

TƯỢNG NGÔN PHÁ NGHI

NGỘ NGUYÊN LÃO NHÂN trước

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch



MỤC LỤC

[Tượng ngôn phá nghi tự](#)

[QUYỀN THƯỢNG](#)

[Thuận nghịch thuyết](#)

[Dược Vật Thuyết](#)

[Hỏa Hầu thuyết](#)

[QUYỀN HẠ](#)

[Phá nghi thi](#)

[Huyền tấn chân khiếu thuyết](#)

[Tu chân yếu quyết](#)

Tượng ngôn phá nghi tự

象言破疑序

Đơn kinh vạn quyển giai Tượng Ngôn dã. Tượng Ngôn giả phi Chân Ngôn, phi minh ngôn, phi không ngôn, phi dị ngôn, nãi hữu vật, hữu tác ngôn chỉ hữu chứng, thủ tượng diễn trực chi ngôn. Hậu nhân bất cứu kỳ ý, chỉ chấp kỳ tượng. Tại Nho giả độc chi dĩ vi quái đản bất kinh, tại Đạo giả độc chi dĩ vi bao bì ngoại tượng. Thậm chí hữu chấp tượng sai nghi, bách ban tổ tác, lưu ư khúc kính tà hành, tự thương Tính Mệnh giả bất khả mai cử. Hi! thị khởi cổ nhân tiên hiền, thủ tượng lập ngôn chi ý hồ.

Dịch viết: Pháp tượng mạc đại hồ thiên địa, biến thông mạc đại hồ tứ thời, huyền tượng trứ minh mạc đại hồ nhật nguyệt [\[1\]](#). Đơn kinh giai bản Chu Dịch nhi tác. Kỳ Dược Vật, Hỏa Hầu câu tá Thiên Địa, nhật nguyệt, tứ thời dĩ phát huy kỳ áo diệu. Nhược dĩ Đơn Kinh Tượng Ngôn vi quái đản, vi bao bì. Dịch hữu phong vân, lôi điện, long hổ, ngư mã, lộc dương, qui trĩ chi tượng.

Phù: Diểu năng thị, bí năng lý [\[2\]](#), Thừa kỳ Dung [\[3\]](#), Bằng hạp trâm [\[4\]](#), Phệ phu diệt tị [\[5\]](#), Khốn ư Chu Mộc [\[6\]](#), Tả quỷ nhất phương [\[7\]](#), Sĩ khuê dương vô huyết [\[8\]](#) đẳng tượng. Diệc tương dĩ vi quái đản bao bì hồ? Bi phù chính đạo thất truyền dĩ cửu, bất tự kim thủy. Dư tự ngộ Chân sư chi hậu, thủ chư gia đơn kinh, bĩ thủ tham trước, thật hữu đắc hồ tượng ngôn chi ý. Nhân tương sở đắc ư sư giả, tận tiết ư tham ngộ xiển chân nguyên chỉ đẳng thư chi nội. Do khủng học giả nan ư quán thông, hựu trước Tượng Ngôn Phá Nghi nhất thư, hội đồ họa tượng, tế phân thị phi, tảo bàng môn nhi chỉ chính Đạo, tức tà thuyết nhi biện chân tông. Thử tắc Dư chi bản nguyện. Kiến thị thư giả, đương tư tử nhân diệc năng thuyết sinh thuật, vật dĩ tao phách tiểu khí vi hạnh thậm.

Thời

Gia Khánh thập lục niên (1811), Tân Mùi, Xuân Vương Chính Nguyệt, Thê Vân Sơn Tố Phác Lão Tẩu, Ngộ Nguyên Tử Lưu Nhất Minh tự tự ư Tẩy Tâm Đình.

象言破疑序

丹經萬卷皆象言也。象言者非真言，非明言，非空言，非異言，乃有物，有則言，指有証，取象演直之言，後人不究其意，止執其象。在儒者讀之，以為怪誕不經，在道者讀之，以為包皮外象。甚至有執象猜疑百般做作，流於曲徑邪行，自傷性命者，不可枚舉。噫，是豈古聖先賢，取象立言之意乎。

易曰：法象莫大乎天地，變通莫大乎四時，懸象著明莫大乎日月。丹經皆本周易而作。其藥物火候俱借天地，日月，四時以發揮其奧妙。若以丹經象言為怪誕為包皮。易有風雲，雷電，龍虎，牛馬，鹿羊，龜雉之象。

夫眇能視，跛能履，乘其墉，朋盍簪，噬膚滅鼻，困於株木，載鬼一方，土剗羊無血等象。亦將以為怪誕包皮乎？悲夫正道失傳以久，不自今始。余自遇真師之後，取諸家丹經，彼此參著，實有得乎象言之意。因將所得於師者，盡洩於參悟闡真原旨等書之內。猶恐學者難於貫通，又著象言破疑一書，繪圖畫像，細分是非，掃旁門而指正道，息邪說而辯真宗。此則余之本願。見是書者，當思死人亦能說生術，勿以糟粕笑棄為幸甚。

時

嘉慶十六年辛未春王正月棲雲山素樸老叟悟元子劉一明自敘於洗心亭。

[1] Nguyễn Văn Thọ, Dịch Kinh Đại Toàn, tập 3, Hệ Từ Thượng, Chương XI, tiết 7, tr. 489.

[2] Hào Lục Tam quẻ Lý, NVT, Dịch Kinh Đại Toàn, tập 2, tr. 161.

[3] Hào Cửu Tứ quẻ Đồng Nhân, NVT, Dịch Kinh Đại Toàn, tập 2, tr. 194.

[4] Hào Cửu Tứ quẻ Dự, NVT, Dịch Kinh Đại Toàn, tập 2, tr. 225.

[5] Hào Lục Nhị quẻ Phệ Hạp, NVT, Dịch Kinh Đại Toàn, tập 2, tr. 269.

[6] Hào Sơ lục quẻ Khốn, NVT, Dịch Kinh Đại Toàn, tập 3, tr. 210.

[7] Hào Thượng Cửu quẻ Khuê NVT, Dịch Kinh Đại Toàn, tập 3, tr. 103.

[8] Hào Thượng Lục quẻ Qui Muội, NVT, Dịch Kinh Đại Toàn, tập 3, tr. 301.

TƯỢNG NGÔN PHÁ NGHỊ

NGỘ NGUYÊN LÃO NHÂN trước

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch

» MỤC LỤC » [Quyển Thượng](#) | [Quyển Hạ](#) | [Phá nghị thi](#) | [Huyền tấn chân khiêu thuyết](#) | [Tu chân yếu quyết](#)

QUYỂN THƯỢNG

Thuận nghịch thuyết

Dược Vật Thuyết

Hỏa Hầu thuyết

THÊ VÂN SƠN, NGỘ NGUYÊN LÃO NHÂN TRƯỚC

棲雲山悟元老人著

MÔN NHÂN NGUY DƯƠNG THÀNH KHAN TỬ

門人魏陽誠刊梓

HẬU HỌC LƯU BỐC VÂN TRÙNG KHAN

後學劉卜人重刊

Tu chân chi đạo, sách xưa thường nói tới đạo Vô Vi, mà ít nói tới Đạo Hữu Vi. Và Đạo Vô Vi thì chỉ có những bậc thượng trí mới đến ngộ viên thông nó được. Biết một thông trăm lập tức bước lên thánh vực. Còn những hạng Trung Hạ, thì Tính Chất Ngủ Độn, căn trần nặng nề, kiến thức hẹp hòi, nếu theo đạo Vô Vi thì lực lượng không bắt kịp, nên ắt không thể vận duyên câu không, trực đẳng bỉ ngạn. Ngụy Bá Dương tiên ông đời Hậu Hán chuẩn theo Kinh Dịch mà soạn ra bộ Tham Đồng Khế, dẫn dắt những người bậc Trung, bậc Hạ, lấy Hữu Tượng thí dụ vô tượng, lấy hữu hình dụ vô hình, nên bắt đầu mới có danh từ Kim Đơn, Duyên Hống, Sa Ngân, Ô Thố, Long Hồ, Anh Xá, Dược Vật, Lô Đỉnh, Phan Luyễn. v.v... Phép Pháp Tượng bắt đầu từ đó, và thành ra như một Đạo. Các vị Chân Nhân đều lấy Tham Đồng Khế làm tổ kinh mà soạn ra Đơn Kinh, bàn rõ Diệu Lý. Ý các Ngài dạy cho Hậu Học thấy cái này suy ra cái kia, mượn cái này chứng cái nọ.

Nếu học giả không tìm hiểu ý của ngụ ngôn, không biết lý của phép thủ tượng, thấy nói Kim Đơn, Duyên Hống, Lô Đỉnh thì nghĩ ngay đến ăn uống (phục thực) và cứ lo về Lô Hòa; thấy nói Ô Thố, Long Hồ thì nghĩ là Tạng Phủ, và chuyên lo Tồn Tưởng; thấy nói Nhà Người, Nhà Ta, Nam Nữ, thì tưởng là Khuê Đơn (chuyện phòng the) nên lo Thái Thủ; thấy nói Nghịch Thuận Điền Đảo thì nghĩ là Cường Tác, và nghĩ đến Vận Chuyển; thấy nói Tu Tính Vô Vi chi thuyết, thì nghĩ ngay đến Tịch Diệt và chủ trương Ngoan Không; thấy nói Tu Mệnh là Hữu Vi chi thuyết thì nghĩ là Bối Lộng, và lo Chấp Tướng v.v... Tất cả đều là thấy hươu tưởng ngựa, thấy chim tưởng loan, không những vô ích cho Tính Mệnh, mà còn làm hại Tính Mệnh nữa. Đó đâu phải ý của tổ sư khi lập ra phép Thủ Tượng Dụ Ngôn đâu?

Tượng là Tượng Hình. Nói vật này mà tượng là vật khác, nói vật kia mà tượng vật này.

Ví dụ lấy chuyện nấu ăn thấy nhân tiên, mọi người đều hay biết mà luận, ví dụ như nấu nướng đồ ăn, thì cái Nồi là Đỉnh, Bếp là Lò. Trong nồi chứa nước, dưới bếp đốt lửa. Lửa bốc lên, nước chảy xuống. Để cho nước trong nồi ở trên, để cho lửa dưới bếp ở dưới. Thế là Thủy Hỏa điền đảo, hai bên tương tế, nhờ vậy mà đồ ăn mới chín. Phàm thủy phạm hỏa giúp nhau là như vậy. Ở nơi con người cương tính thì khô táo và

động. Cho nên động thời thuộc Hỏa.Nhu Tính thời hoãn và Tĩnh. Tĩnh thuộc thủy. Dùng Nhu để dưỡng Cương, dùng Cương để đến với Nhu. Cương Nhu tương đáng không tảo không hoãn, trở về trung chính, đại đạo dễ thành. Đó là cái lý của Thần Thủy Thần Hỏa tương tế. Lấy cái tượng của Phàm Thủy Phàm Hỏa tương tế mà ví dụ cái Lý của Thần Thủy Thần Hỏa tương tế, làm cho cái Lý ấy trở thành hiển nhiên vậy.

Lại như một người vốn có gia tài sản nghiệp phong phú, mà không biết an phận lại phá tán hết gia tài. Rồi hốt nhiên tự tri hồi quá, khổ tâm lao lực trùng vụ sinh hoạt, dần dần tích tụ được tài vật, từ ít đến nhiều, cuối cùng tất phục hồi lại được gia nghiệp, thế là Hoàn Nguyên Phản bản được gia sản cũ.

Con người vốn có Tinh Thần, Linh Khí viên mãn, đầy đủ; khi giao vào Hậu Thiên, thuận chiều Tạo Hóa, phí Tinh, lao Thần, Nguyên Khí suy bại, Nguyên bản tiêu hao cho đến hết, nếu biết cải đầu hoá diện, trừu phần, trật dục, nhàn tà tồn thành, tiệm thứ dụng công, cuối cùng sẽ qui căn phục mệnh. Đó là Lý của Hoàn Nguyên Phản bản. Dùng cái tượng của Hoàn Nguyên Phản Bản, để ví dụ cái Lý của Hoàn Nguyên phản bản, làm cho cái Lý trở nên Hiển Nhiên vậy.

Lại như thế gian nam nữ tương phối, đôi bên hợp nhất, nên mới sinh con, sinh cháu. Thế là cái tượng Sinh Sinh của nhân loại, dùng để ví dụ cái Lý Sinh Sinh của Đơn Đạo, làm cho cái Lý trở nên hiển nhiên vậy.

Đơn Kinh chuyên dùng Tượng để ví dụ Lý, dạy người từ Tượng mà suy ra cái lý của sự việc, chứ không dạy người đi ngược với Chân Lý, rồi cứ bám vào tượng mà hoạt động, làm cho mọi người không chịu tìm cho ra nghĩa lý, chỉ nhận biết có tượng. Buồn thay!

Đơn kinh dùng Tượng thật nhiều. Học giả nên từ Tượng tìm cho ra nghĩa lý, mà được tượng thì phải quên lời, hiểu ý thì phải quên tượng, như vậy mới được.

Thuận nghịch thuyết

Người thế gian chỉ biết Thuận hành mà không biết Nghịch Vận. Thế nào là Thuận? Thuận là thuận theo Tạo Hóa. Thế nào là Nghịch? Nghịch là đi ngược Tạo Hóa.

Tạo hóa là sinh nhân, sinh vật, sinh lão bệnh tử, luân hồi không ngừng, Nghịch Tạo Hóa là thành Tiên, thành Phật, bất sinh bất diệt, thọ cùng Trời Đất,

Con người từ khi thành thai sinh thân về sau, hai tám số đủ, giao vào Hậu Thiên, trong thì Thất tình Lục dục làm mê cái Chân, ngoài thì Vạn Duyên Vạn Sự làm mê cái Hình, nhận Giả làm Chân, lấy Tà làm Chính, coi Khổ làm Sướng, thuận theo sở dục, không gì không làm, đem Tinh, Khí, Thần tam bảo bản lai của mình, tiêu hao cho hết. Làm cho Chân Tính viên minh của mình bị lu mờ đi. Đến khi khí nơi yết hầu bị đứt đoạn, mà cũng không biết ngừng nghỉ, cho nên bị Sinh Sinh, Tử Tử vạn kiếp trầm luân, cho nên nói Diêm La không gọi mà mình tự đến nộp mạng. Còn những bậc Đại Trí Tuệ, thì nghịch vận Tạo Hóa, không để cho tạo hóa câu thúc, không để cho Âm Dương hun đúc, không để cho vạn vật khiến dẫn, không để cho vạn duyên khiến di, trong lửa trồng sen, trong bùn chèo thuyền, mượn thế pháp để tu đạo pháp, y nhân đạo để toàn Thiên Đạo, đem vạn kiếp căn trần vứt bỏ đi, quét sạch mọi khách khí, mệnh do ta làm chủ không do Trời, trở lại bộ mặt Càn Nguyên xưa của ta, thoát Luân Hồi siêu xuất Tam Giới, trở thành Kim Cương bất hoại chi vật.

Vả trong chiều Thuận của Tạo Hóa mà vẫn vận dụng được Chiều Nghịch, có khẩu truyền tâm thụ hẳn hoi, thì ắt phải có Chân Sư điểm hóa, không thể tự nhiên mà biết. Học giả thế gian tự phụ vào ánh sáng đom đóm của mình, lại nhìn qua ống quần, chỉ biết vài thoại đầu, nhớ vài Công Án, mà đã cho mình là

Biết Đạo, không chịu hồi hán ai, chỉ dùng mấy lời loạn đàm nơi cửa mồm, như người mù dẫn bọn mù, thật là tội lỗi.

Lại như một kẻ hồ đồ, không nhận được Chân Sư, sáng nói Vương chiều nói Lý. Học với hạng Tiều Thừa, mà cho mình là có Đạo, dù có người hay trước mắt cũng không chịu hạ mình cầu học, làm bậy làm bạ. Hoặc coi Tâm Khí hạ giáng, Thận Khí thượng thăng là Nghịch Hành, hoặc vận khí Hậu Thăng Tiền Giáng làm Nghịch Hành, hoặc coi Hoàn Tinh Bồ Não làm Nghịch Hành, hoặc coi Bế Khí Định Thần làm Nghịch Hành, hoặc Thái Âm bổ Dương làm Nghịch Hành, hoặc đàn bà nằm trên, đàn ông nằm dưới là Nghịch Hành, cứ như thế, trăm đường nghìn nẻo đều là đi Nghịch Thánh Đạo, không phải là Thuận Nghịch Tạo Hóa, không phải là Chí Sinh chi Đạo. Có biết đâu rằng Nghịch là trở về với Phụ Mẫu Sinh Thân chi sơ, như người bỏ nhà đi xa, nay lại trở về nhà. Tuy nói là Nghịch Hành nhưng kỳ thật là đi theo đúng lý (thuận lý nhi hành), đó chính là Nghịch trung chi Đại Thuận. Chỉ vì nó đi ngược với đường lối của thế nhân, nên gọi là Nghịch vậy. Bàng môn tả đạo, vì hiểu lầm chữ Nghịch, nên bày vẽ ra trăm nghìn công tác cho cái thân xác thịt này, để rồi ra đọa lạc vào không vong, Thật là ngu si vậy.

Dược Vật Thuyết

Đơn kinh Tử thư nói tới Thái Dược để phan luyện Kim Đơn đều là Tiên Thiên Vô Hình Vô Chất chi chân, không phải là Thế Gian Hữu Hình Hữu Chất chi dược, cũng không phải là vật gì hữu hình hữu chất trong thân thể con người.

Bởi vì từ sau khi con người sinh ra, đã Nhận Giả và đã Thất Chân, đem viên ngọc quý mình vốn có thừa ban đầu, tiêu hao cho đến hết. Trong con người chỉ còn toàn Âm chất và Tà Khí, như người mắc bệnh, chỉ còn chờ chết, nếu không có Linh Dược Chân Chính, thì làm sao biến Âm thành Dương, làm sao bảo toàn được Tính Mệnh? Chân Chính Linh Dược 真正靈藥 là gì? Đó là Tiên Thiên Nhất Khí 先天一氣 vậy. Là Tiên Thiên Tinh Khí Thần Tam Bảo 先天精氣神三寶 vậy, Tiên Thiên Chân Nhất chi khí 先天真一之氣 còn gọi là Chân Chung Tử 真種子.

Cái Khí này không rơi vào Sắc Tượng, nó là Chí Vô nhưng hàm Chí hữu, Chí Hư nhưng hàm Chí Thực, nó là Chân Không Diệu Hữu 真空妙有. Nó thống nhiếp Tinh Khí Thần Tam Bảo. Tam Bảo này cũng không phải là Hữu Hình Chi Vật. Nó là Vô Hình Chi Chân 無形之真. Ngọc Thiềm Ông viết: Cái Tinh này không phải là Giao Cảm Tinh, mà là nước rải của Ngọc Hoàng, cái Khí này không phải là cái Khí Hô Hấp, mà là cái khí của Thái Tổ, cái Thần này không phải cái Thần Tư Lự, nhưng nó sánh được với Nguyên Thủy. Tuy chia thành Ba Nhà nhưng vẫn qui lại là một Tiên Thiên Nhất Khí, Tam gia hợp nhi thành Nhất Khí, Nhất Khí Phân nhi thành Tam Gia. Hái thuốc chính là hái cái Nhất Khí Tam Bảo đó. Dùng Chân Hỏa Đoàn Luyện nó sẽ thành Đơn, nó sẽ điểm hóa cho tất cả Âm Khí trong ta biến thành Thuần Dương. Thanh Tịnh không dính bụi bặm trần ai. Như người có bệnh dùng thuốc trị liệu cho thành người thường. Gọi là Dược Vật, là dùng phép Tượng Hình.

Hậu thế học giả thấy đơn kinh nói về Dược Vật, lầm tưởng là cái gì Hữu Hình Hữu Chất chi vật 有形有質之物, nên đi vào núi hái dược thảo, phối hợp mà dùng mơ tưởng sẽ được trường sinh, hoặc lấy Ngũ Kim Bát Thạch luyện thành Đơn Dược mà dùng, mơ tưởng sẽ bay bổng lên Trời. Có biết đâu rằng Thuốc hữu hình chỉ chữa được những bệnh hữu hình, không thể chữa những bệnh vô hình. Muốn chữa những bệnh vô hình nếu không lấy được Tiên Thiên Chân Nhất chi khí thì không có thuật nào khác vậy. Tham Đồng Khế viết: Đồng loại dị thi công hề, phi chủng nan vi xảo 同類易施工 今非種難為巧. Ngô Chân Thiên viết:

Trúc phá tu tương trúc bổ nghi,

竹 破 須 將 竹 補 宜

Bão kê đương dụng noãn vi chi.

抱 雞 當 用 卵 為 之

Vạn ban phi loại đồ lao lực,

萬 般 非 類 徒 勞 力

Tranh tự Chân Diên hợp thánh ky.

爭 似 真 鉛 合 聖 機

Đồ tre, muốn sửa phải dùng tre,

Muốn gà cần trứng, mới nên nghe!

Đồng loại chẳng dùng, hao phí sức,

Phải có Chân Duyên mới hành nghề.

Chân Diên chính là Tiên Thiên Chân Nhất chi khí. Đọc đoạn này xong, mới thấy tưởng phàm được là tiên được thật là sai lầm vậy.

Hỏa Hầu thuyết

Đơn Kinh Tử Thư đều nói đến Hỏa Hầu, để ví dụ Công Phu và Thứ Tự Chuẩn Tắc tu trì. Vì Công Phu Tu Trì có trước có sau, có nhanh có chậm, có tiến, có thoái. Đáng đi trước mà lại đi sau, đáng đi sau mà lại đi trước, đáng nhanh lại chậm; đáng chậm lại nhanh; đáng tiến, lại thoái, đáng thoái lại tiến; lại như lửa trong lò, có Văn Hỏa, có Vũ Hỏa, có lúc phải ngừng. Cho nên cái thứ tự trong việc Tu Chân, nói theo Tượng thì là Hỏa Hầu. Vả dụng công Hỏa Hầu, không kể năm tháng, ngày giờ. Khắc khắc hành nó, đáng trước thì trước, đáng sau thì sau, đáng nhanh thì nhanh, đáng chậm thì chậm, đáng tiến thì tiến, đáng thoái thì thoái, tùy thời biến thông, tót tở không nhầm. Đáng trước thì trước nghĩa là trước hết phải nghiêm bên trong; đáng sau nghĩa là phải đề phòng bên ngoài; đáng nhanh là phải nhanh khi dụng công; đáng chậm là chậm khi ôn dưỡng; đáng tiến là khi Dương chưa đủ thì phải tiến; đáng thoái là khi Âm vừa sinh thì phải thoái Âm. Đó là Thực Lý về Hỏa Hầu. Chứ không phải là như Công gia nói: Tí thời tiến Dương Hỏa, Ngọ thời thoái Âm Phù, Mão Dậu nhị thời nghi Mộc Dục; cũng không phải là Đông Chí tiến Dương Hỏa, Hạ Chí thoái Âm Phù; Xuân Phân Thu Phân thời Mộc Dục. Vả Trời có Tí Ngọ Mão Dậu; Người có Tí Ngọ Mão Dậu, chứ đâu phải Tí Ngọ Mão Dậu của Trời là Tí Ngọ Mão Dậu của người.

Trong con người lúc nào cũng có Tí Ngọ Mão Dậu. Cổ Kinh nói: «Bất tất Thiên biên tầm Tí Ngọ, Thân trung tự hữu nhất Dương sinh» 不 必 天 邊 尋 子 午, 身 中 自 有 一 陽 生. Vả coi Dương sinh là Tí, coi Âm sinh là Ngọ, Dương với Âm hợp nhau là Mão, Âm với Dương hợp nhau là Dậu, nên gọi là Hoạt Tí, Ngọ, Mão, Dậu vậy. Đâu phải là Tí Ngọ Mão Dậu chết trên khung Trời đâu? Sách Kim Đơn Tử Bách Tự viết: «Hỏa Hầu không có thời, Đông Chí không tại Tí, cũng như nói Mộc Dục là Mão Dậu chỉ là cách so sánh mà thôi.» Ngô Chân Thiên nói:

Tổng thức Chu Sa dữ Hắc Diên,

總 識 朱 砂 與 黑 鉛

Bất tri Hỏa Hậu dã như nhàn,

不 知 火 候 也 如 閑

Đại đồ toàn tạ tu trì lực,

大都全藉修持力

Hào phát sai thù bất kết đơn.^[1]

毫髮差殊不結丹

Nếu biết Chu Sa với Hắc Đơn,
Hỏa hầu không biết cũng như không.
Chung qui toàn dụng tu trì lực,
Nếu sai tơ tóc, sẽ hỏng Đơn,

Nói Đông Chí không tại Tí, thì Mão Dậu cũng là cách so sánh chơi mà thôi. Nói Hào Phát Sai Thù Bất Kết Đơn, thì biết ngay là không phải Thiên Biên Tí Ngọ Mão Dậu vậy. Nếu như nói Thiên Biên Tí Ngọ là 12 giờ, như vậy chỉ có 4 giờ tu trì, còn dư 8 giờ khác thì bỏ đi không dùng, thì làm sao nói được là Hào phát vô sai được?

Nhập Dược Kính viết: Trong một ngày có 12 giờ thì Ý cũng có thể đến, và ta đều thấy đều biết. Niên nguyệt nhật thời khắc khắc dụng công tu trì, phòng nguy lự hiểm, hào phát không được sai lầm. Đến như Hỏa Hầu trong 64 quẻ cũng là để nói lên lẽ Âm Dương Tiến Thoái, dạy người tùy thời gia giảm biến thông dụng công vậy. Đâu phải là dạy người cứ theo thứ tự 64 quẻ mà hành động đâu? Sách Ngộ Chân viết:

Quải trung thiết tượng bản nghi hình,

卦中設象本儀形

Đắc tượng vong ngôn ý tự minh,

得象忘言意自明

Cử thế mê đồ duy chấp tượng,

舉世迷徒唯執象

Khước hành quải khí vọng phi thăng.^[2]

卻行卦氣望飛升

Từ quải vẽ nên tượng, ý, hình,

Biết tượng quên lời, ý tự minh.

Thế gian mê muội chuyên chấp tượng,

Mong hành quải khí với phi thăng.

Độc sách phải biết cách Lập Ngôn Thủ Tượng của người xưa, nên đã Đắc Ý thì phải Quên Tượng vậy.

Thiên kinh vạn quyển của Đạo Tu Chân chỉ là Tượng Ngôn mà thôi. Tuy cách Thủ Tượng không đồng nhất, nhưng chung qui đều cốt là phát minh lẽ Âm Dương thuận nghịch, Dược Vật Chân Giả, Hỏa Hầu Chuẩn Tác mà thôi. Ngoài ra không có thuyết nào khác.

Tôi (Lưu Nhất Minh) được thầy chỉ vẽ cho biết phải tìm cho ra Ý trong Tượng, nên không dám đề cao mình.

Nguyện cùng các bậc tri âm đem những điều khẩn yếu của Đơn kinh vẽ thành đồ bản, phân tách thị phi để phá mọi nghi ngờ của các học giả. Còn các điều khác, suy ra sẽ thấy.^[3]

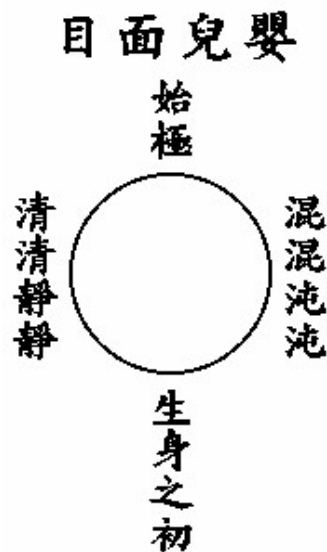


Hình 1. Thai Trung Diện Mục 胎中面目

(Trong Hình vẽ, Ta thấy có 1 hình tròn, trên có Chữ **Vô Cực**, phía Phải có chữ Vô Thanh Vô Xú, phía Trái có chữ Vô Hình Vô Sắc, Dưới có chữ **Bản Sinh Thân Xứ**. Ý nói Tâm ta từ thừa Sơ Sinh, vốn là Viên Đồng với Hư Vô, với Vô Cực. Nghĩa là **Ta với Trời là Đồng Đẳng**. Nên nhớ Trung Dung đã dùng 4 chữ Vô Thanh Vô Xú để chỉ Thượng Đế không tiếng, không hơi, nơi cuối sách Trung Dung). [\[4\]](#)

Khi con người chưa sinh ra đời, khi Nam Nữ Âm Dương nhị khí giao cảm nhau, trong lúc yếu minh đó có một điểm sinh cơ, từ Hư Vô trung tới, gọi là Tiên Thiên Chân Nhất Tổ Khí 先天真一祖氣. Cái khí này, nhập vào trong Tinh Huyết, đào dung hun đúc nó thành một khối duy nhất. Vô hình rồi sinh hình, vô chất rồi sinh chất, trong thì là Ngũ Tạng, Lục Phủ, ngoài thì là Ngũ Quan, Bá Hải, biến chi, hóa chi, đều tự nhiên mà thành toàn. Ngay người phụ nữ có mang cũng không biết làm sao mà tự nhiên như vậy.

Học giả không biết lý này nên nghi rằng con người trong bào thai, nhờ cuống rốn mà thông với Mẫu Khí, nên mẹ thở vào thì con cũng thở vào, khi mẹ thở ra thì con cũng thở ra, từ từ thành hình vậy. Thực ra không phải thế. Vì Khí Hô Hấp là Khí Hậu Thiên, mà Khí Hậu Thiên thì làm sao biến hóa tinh huyết cho thành hình được. Hơn nữa Khí Hô Hấp làm sao mà nhập vào bào thai? Có biết đâu rằng như trong bào thai của mẹ, chỉ có Tiên Thiên Nhất Điểm Tổ Khí 先天一點祖氣, hồn hồn luân luân 渾渾淪淪, mới đầu thì Ngưng Thai, rồi Dưỡng Thai, cuối cùng thì Toàn Thai, từ đầu đến cuối đều nhờ Tổ Khí này mà thành tựu, không có chi khác. Trong khi đó tuy có Nhân Hình nhưng chưa có Nhân Đạo. Thiên Địa Vạn Vật, thủy hỏa, đao binh đều không thể làm thương hại, thất tình lục dục ngũ tặc đều không tới gần. Suy đến kỳ cùng, thì chỉ có Một Hư Không mà thôi. Cổ tiên dạy dân tu đạo, chính là dạy người trở lại cái Phụ Mẫu vị sinh thân dĩ tiền 父母未生身以前 đó, Diện Bạch là trở về cảnh giới Hư Không đó, cảnh giới Vô Thanh Vô Xú đó. Vô Thanh Vô Xú chính là Vô Cực. Không có Cực, tức là Vô vậy.



Hình 2. Anh Nhi diện mục 嬰兒面目

(Hình này trong có Một vòng tròn trống, trên có chữ Thủy Cực, bên phải có chữ Hỗn Hỗn Độn Độn, bên trái có chữ Thanh Thanh Tĩnh Tĩnh, phía dưới có chữ Sinh Thân Chi Sơ.)

Con người từ trong bụng mẹ, 10 tháng thai viên, đưa chín rụng cuống, phá thai mà ra, chân hướng lên Trời, đầu hướng xuống đất, kêu oa một tiếng, mới tiếp hậu thiên chi Khí, từ mũi mồm xuống tới Khí Hải, hợp với Tiên Thiên Chi Khí. Tiên Thiên là Thể; Hậu Thiên là Dụng. Hậu Thiên nhờ Tiên Thiên mà hô hấp lại qua; Tiên Thiên nhờ Hậu Thiên mà xúc dưỡng huyết mạch. Không nhữnh thế: vừa thoát kêu oa, thì Luân Hồi thức thần liền nhập vào Khiếu. Hợp với Tiên Thiên Nguyên Thần làm một. Nguyên thần nhờ Thức Thần mà tồn tại; Thức Thần nhờ Nguyên Thần mà Linh. Vả Anh Nhi vừa sinh, Tuy có Hậu Thiên Chi Khí, Hậu Thiên chi Thần. Và Tiên Thiên thống Hậu Thiên, Hậu Thiên thuận Tiên Thiên, hỗn thành Hỗn Hỗn Độn Độn, bất thức, bất tri, chỉ là Một Chân mà thôi.

Cổ Tiên dạy người Cùng Thủ Sinh Thân Xứ, tức là Cùng Thủ Nhân Sinh chi sơ, tức là Cùng Thủ Anh Nhi Diện Mục vậy.

Kẻ u mê không hiểu, nói bậy bạ rằng: Sinh Thân Xứ là Âm Hộ đàn bà. Không phải vậy. Sinh Nhân chi sơ là Anh Nhi Diện Mục, trắng trong không tì vết. Đó là Thánh Hiền Phôi Thai, Tiên Phật Căn Mạnh. Cho nên chim muông không bắt, tê hổ không làm tổn thương, vì nó Vô Tâm. Vô Tâm nên sinh tử không ngại, như vậy thì làm gì có tai hoạn. Đó là tượng Thủy Cực. Thủy Cực là Thủy Chi Cực, chưa giao với Hậu Thiên. Tuy đã hỗn hợp với Hậu Thiên, nhưng vẫn hoàn toàn do Tiên Thiên quản sự. Nhân vì là tại Vô Chi Cực cho nên từ Vô mà bắt đầu.



Hình 3. Hải Nhi Diện Mục 孩兒面目

(Hình có Ba Vòng Tròn Đồng Tâm. Phía trên có Chữ Thái Cực; phía phải có chữ Vô Tư Vô Dục; Phía trái có chữ Bất Sắc Bất Không; phía dưới có chữ Tiên Hậu Hợp Nhất.)

Con người từ đứa trẻ con (Anh Nhi) lớn lên, có thể đi, có thể chạy, có thể nói theo người chỉ dẫn, nên gọi là Hải Nhi, hay là Hải Đề Chi Đồng 孩提之童. Anh Nhi thì vô thức vô tri (trẻ sơ sinh), Hải Nhi (trẻ con) thì hữu thức, hữu tri, như là một áng mây trên trời. Hữu Thức, Hữu Tri do từ Thủy Cực dần tới Thái Cực vậy. Thái Cực là Đại Chi Cực. Đã là Thái Cực thì cũng có khi rất nhỏ. Dương Cực thì cũng có lúc là Âm. Nhưng nhỏ chưa đến, Âm chưa sinh vậy. Nhỏ chưa đến, Âm chưa sinh, còn là lúc Tiên Thiên dụng sự, Hậu Thiên phục tàng. Tuy Hữu Thức, Hữu Tri, nhưng căn trần chưa phát, khách khí chưa thâm, đói ăn, lạnh mặc, hỉ lạc ai nộ tùy hưng tùy diệt, phú quý cùng thông bất tri bất hiểu, thuận kỳ Tự Nhiên, tuyệt nhiên không có tạp niệm. Đó là Thánh Hiền Phôi Thai, Phật Tiên căn manh. Kẻ ngu coi Hải Nhi là Anh Nhi, thật là không phải. Anh Nhi là Xích Tử, Hải Nhi là Đồng Tử. Tuy nhiên vẫn có Thiên Chân đầy đủ, tuy hình hài cao thấp khác nhau, nhưng tri thức không có khác biệt. Cho nên Cổ Tiên đã gọi Phản Bản Hoàn Nguyên là trở về Anh Nhi Diện Mục, chứ không phải Hải Nhi Ngoan Đồng diện mục vậy. ^[5]



Hình 4. Âm Dương Phân Phán 陰陽分判

(Trong Hình Vẽ này, giữa là một hình tròn. Bên phải có chữ Nhị Bát Số Túc, bên trái có chữ Âm Dương Lưỡng Phân. Bên dưới có chữ: Linh Khiếu Khai, Thiệt Ác Phân.)

Con người từ Hải Nhi lớn dần, và 2 khí Âm Dương túc mãn. Dương Cực Sinh Âm, sinh ra một Khiếu,

Âm Dương phân chia, ở mỗi bên một phương. Trong Trục có Giả, như vậy mà Tri Thức mở mang dần, Thiện Ác phân biệt. Thế là Thái Cực phân mà Âm Dương sinh vậy.

Nói rằng Nhị Khí Túc, là như Mặt Trăng có Thượng Huyền Hạ Huyền, Lưỡng Huyền đó hợp nhau, ánh sáng tròn chính, đầy đủ. Nói thế nghĩa là Tiên Thiên Dương Cực là Thái Cực vậy. Dương Cực thì phải có Âm, như Thái Cực đã chia thì Âm Dương phân đôi vậy.

Người ngu không hiểu thế nào là Nhị Bát Sinh Âm, nên nghĩ rằng đến 16 tuổi là có Xuất Tinh. Không phải vậy: Cứ xem trong thế gian, có trẻ 14, 15 đã Xuất Tinh, cũng có trẻ 16, 17 tuổi mới Xuất Tinh, cũng có đứa 18, 19 mới Xuất Tinh. Cho nên số có nhiều ít, nên biết vậy.

Cho nên nói Nhị Bát không phải là nói tuổi tác nào nhất định của con người, mà nói tới khi khí huyết con người sung mãn nhất vậy.



Hình 5. Ngũ Hành Phân Vị 五行分位

(Hình vẽ ở giữa có Ngũ Hành phân phối như sau:

Hỏa

Mộc Thổ Kim

Thủy

Bên phải có chữ Thức Thần tiệm khởi. Bên trái có chữ Căn Trần tiệm sinh. Phía dưới có chữ Ngũ Hành tương tương [=giết])

Khi Âm Dương phân, thì Ngũ Hành cũng loạn. Ngũ Hành là Ngũ Khí Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ.

Ở Tiên Thiên thì Ngũ Hành là Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ. Ngũ hành bấy giờ là Nhất Khí, phát ra thành Ngũ Đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Ở Hậu Thiên thì Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim, Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ. Ngũ Hành tương sát lẫn nhau, phát ra thành Ngũ Tặc: Hỷ Nộ Ai Lạc Dục.

Ngũ Hành tương hợp thì Ngũ Đức bị, và Âm Dương hợp Nhất.

Ngũ hành mà phân tán thì Ngũ tặc hưng, và Âm Dương bị Bát Tạp.

Ngũ Hành phân thì Thức Thần tiệm khởi, căn trần tiệm phát. Chân giả thoái vị, Giả giả đương quyền, hài nhi diện mục cũng mất đi vậy.

Kẻ ngu cho rằng Ngũ Tạng là Ngũ Hành. Không phải vậy, vì Ngũ Tạng là Hữu Hình Hữu Chất chi trọc vật, là nơi quán xá của Hậu Thiên Ngũ Hành, chứ không phải là Đức Viên của Tiên Thiên Ngũ Hành. Nếu

cho rằng Ngũ Tạng là Ngũ Hành, thì làm sao Ngũ Tạng có thể sinh, có thể hợp. Và Ngũ Hành có Tiên Thiên, có Hậu Thiên. Tiên Thiên là khi con người chưa sinh thân thể, Hậu Thiên là sau khi con người đã có hình hài. Hai thứ Ngũ Hành tuy phân, nhưng chúng đều sống động, không có định vị, làm sao mà Ngũ Tạng là trọc vật lại có thể là Ngũ Hành được? [6]



Hình 6. Hậu Thiên dụng sự 後天用事

(Hình này ở giữa có 2 vòng tròn trong đen ngoài trắng. Phía phải có chữ Khí Chất Chi Tính Phát. Phía trái có chữ Căn Tượng Chi Khí Nhập, Phía dưới có chữ Dương Trung Sinh Âm. Hình này dạy ta phải biết phân biệt rằng Con Người có 2 tính: Tính người là Khí Chất Chi Tính; Tính Trời là Thiên Địa Chi Tính hay Thiên Mệnh Chi Tính. Chúng ta phải bỏ cái Tính Khí Chất Chi Tính, nhưng phải chặt chiu, phải theo cái Thiên Địa chi Tính. Trung Dung nói Suất Tính Chi vị Đạo: Theo Tính Trời gọi là Đạo. Đạo Phật gọi Thiên Địa chi Tính là Chân Tâm, Khí Chất chi Tính là Vọng Tâm. Có hiểu vậy mới tìm ra con đường Đạo.)

Âm Dương phán, Ngũ Hành phân, là giao vào Hậu Thiên Tiên Thiên thoái vị. Lúc ấy là Khí Chất chi Tính phát sinh ra, ngoại lai tập nhiễm chi trần cũng sinh. Lục căn môn đầu cửa nào cũng chiêu địch, thất tình nghiệt chủng chủng sinh tai, thuần bạch chi thể dần dần bị Âm Khí nhập vào. Âm Khí nhất nhập, Âm Khí tiếm trường, Dương khí tiếm tiêu. Trường rồi lại trường, tiêu rồi lại tiêu. Thuận theo lòng dục, tới đâu thì tới.

Ngu nhân vì không biết nên cho rằng Khí Chất chi Tính là Chân Tính. Đâu phải vậy. Chân Tính là Thiên Mệnh chi Tính, thuộc Tiên Thiên, hữu ích cho đời. Khí Chất chi tính là Nhân Sinh Chi Tính, thuộc Hậu Thiên, làm hại cho đời. Làm sao dám nói Hậu Thiên chi Tính là Tiên Thiên Chi Tính được.



Hình 7. Thuần Âm Vô Dương 純陰無陽

(Có một Hình Tròn đen ở giữa. Bên phải viết: Dương Khí tiêu tận, phía trái viết: Âm Khí bất Thuần.
Dưới cùng có chữ: Du hạc đẳng diệt, Tủy Kiệt Nhân Vong.)

Đó là Hậu Thiên Dụng Sự, Âm Tiến Dương thoái. Ngày lại ngày, năm lại năm. Trong thì Vạn Niệm gây hại, ngoài thì Vạn Vật khiến dẫn. Nội ngoại Công Kích nên Dương Khí tiêu hết, nhất thân thuần Âm, tam bảo tiêu tận, hồn phách nan tồn, làm sao mà không chết cho được?

Người ngu không biết nên cho rằng Số tận, Mệnh tuyệt, và đổ cho Trời. Đâu phải vậy.

Con người sống được là nhờ Dương Khí giúp cho. Một điểm Dương Khí mà chưa tận thì chưa chết. Một điểm Âm khí mà chưa thuần hết thì cũng chưa chết. Thuận theo Âm Khí tiêu diệt Dương Khí là tự mình tìm lấy tử lộ, đâu phải lỗi Trời.

7 đồ bản trên là Thuận Hành Tạo Hóa Sinh Nhân chi Đạo vậy.



Hình 8. Luyện Kỷ Trúc Cơ 煉己築基

(Hình vẽ có một vòng tròn đen. Bên phải có chữ Trừng Phẫn Trật Dục, bên trái có chữ Khắc Kỷ Phục Lễ, phía dưới có các chữ: Điều Trần Tẩy Cấu, Nhân Tà Tồn Thành.)

Đạo Tu Chân là Đạo Phản Hoàn. Phản là mình đã đi, nay trở lại. Hoàn là Dương đã mất, nay lại phục hồi. Đó chính là từ Thuần Âm phản hoàn về cái Bản Lai Chân Dương vậy. Con người từ Hậu Thiên dụng sự, trong người còn toàn Thuần Âm, và Tiên Thiên Dương Khí đã tiêu tận, nếu không nhờ công phu hoàn phản thì làm sao trở về với Vô được. Muốn tìm lại được cái đã mất thì phải có công phu hoàn phản. Hoàn phản chính là Trúc Cơ Luyện Kỷ, là luyện cho sạch hết cái Lịch Kiếp Căn Trần, cái Khí Chất Thiên (thiên lệch) Tính. Nhất thiết tạp nhiễm khách khí, tức là công năng của Trừng Phẫn Trật Dục, Khắc Kỷ Phục Lễ. Trừng phẫn trật Dục, Khắc Kỷ Phục Lễ, thời mới Vô Tư Vô Lự, bất động bất giao, căn bản mới kiên cố, cũng như làm nhà thì phải có nền móng vững chắc, gỗ lạt gạch ngói, do người làm ra sẽ đem đến tất cả, Luyện kỷ nằm trong Trúc cơ, Trúc Cơ cũng không ngoài Luyện Kỷ.

Người ngu không biết lại chu rằng Luyện Kỷ là Thủ Tâm, Trúc Cơ là Bế Tinh. Không phải vậy.

Công phu luyện kỷ chỉ ngưng khi nào Âm tận, Dương thuần mà thôi. Nếu nói Thủ Tâm Bế Tinh là Luyện Kỷ Trúc Cơ, thì làm sao mà thành toàn kim đơn đại sự được, Cổ Tiên nói: Hoàn Đơn tại nhất thời, luyện kỷ tu thập nguyệt. Nói thế đủ biết Luyện Kỷ Trúc Cơ không phải là Thủ Tâm Bế Tinh vậy. [\[7\]](#)



Hình 9. Thiên Lương Chân Tâm 天良真心

(Trong hình vẽ có 2 vòng tròn: Một trắng bên trong với 2 chữ Chân Tâm, và một đen bên ngoài. Bên phải có chữ: Trú C Cơ Thời, Tu Dụng Thác Thước. Bên trái có chữ: Luyện Kỷ Thời, Hoàn Yếu Chân Diên. Phía dưới có chữ: Hắc Trung Hữu Bạch, Thư Lý Hoài Hùng.)

Luyện Kỷ Trúc Cơ không phải là chuyện Cường Chế, Cường Tác. Nếu mà khổ lực dụng công, thì trước tiên phải nhận ra Thiên Lương, Chân Tâm. Nhờ Chân Tâm mà Luyện Kỷ, thì trong cảnh hắc ám đó có một điểm Dương Khí phát hiện, gọi là Chân Linh. Chân Linh đã hiện thì tà chánh phân minh, rõ ràng không bị vật dục kéo lôi, không bị trần duyên làm ô nhiễm.

Luyện kỷ rất dễ. Nếu không nhận biết Chân Tâm, thì không phân biệt được chính tà, không biết rõ thị phi. Thế là dĩ tâm chế tâm, dùng Nhân Tâm mà dụng công, cường chế, cường tác, cho nên nói: Khước trừ vọng tưởng trùng tăng bệnh, Xu hướng Chân Như diệt thị sai 卻除妄想重增病趨向真如亦是差, làm sao tới được Vô Kỷ Chi Xử.

Ngu nhân không biết, nhận lầm nhân tâm là Chân Tâm. Không phải vậy.

Chân Tâm là Vô Tâm. Vô Tâm chi Tâm mới là Thiên lương chi tâm. Có được Thiên Lương chi tâm ấy, thì làm sao mà con người không Phục Lễ được?

Bách Tự Bi viết: Động tĩnh tri tông tổ, vô sự cánh tâm thù? 動靜知宗祖無事更尋誰. Hoàng Hạc Phú viết: Ly nội thất ban Chu Sa vô chân chủng, tắc thời thời nan lưu 離內七般朱砂無真種則時時難留. Trương Tam Phong nói: Trúc cơ thời, tu dụng thác thước, Luyện kỷ thời hoàn yếu Chân Diên 築基時須用橐籥, 煉己時還要真鉛. Tất cả đều là biệt danh của Thiên Lương Chân Tâm.

Ồi Thiên Lương Chân Tâm đâu có dễ biết? Nếu ai mà biết thì là Đắc kỳ Nhất nhi vạn sự tất. [8]



Hình 10. Dương trưởng, Âm tiêu 陽長陰消

(Giữa có 2 vòng tròn. Vòng ngoài đen vòng trong trắng. Bên phải có chữ Dương Khí nhật tiệm tăng, bên phải có chữ Âm Khí nhật tiệm giảm. Phía dưới có chữ: Chấn Phát Đạo Tâm, Tiêu Hóa Nhân Tâm.)

Nhận biết Thiên Lương Chân Tâm là Chủ Nhân Ông. Đằm nhiên ngồi ngự tại Trung Ương, vì Đạo nhật diệt, vì Công nhật trưởng. Dương khí ngày một tăng, Âm Khí ngày một tiêu. Lớn thì càng ngày càng lớn, nhỏ thì càng ngày càng nhỏ. cứ thế cho đến khi không còn cách nào tiêu trưởng thêm được nữa, thế mới là Cực Công.

Ngư nhân không biết tưởng cứ Tĩnh tọa vô vi, tịch diệt, ngoan không, thì Dương Khí tự nhiên sẽ trưởng, Âm Khí tự nhiên sẽ tiêu. Không phải vậy. Vả Hoàn Đơn là từ Âm Trung trở về Dương vậy, Nếu lấy Tĩnh tọa Vô Vi, tịch diệt, ngoan không, mà muốn phục Dương thì làm sao mà Dương tự lại, Âm tự thoái được?

Ngộ Chân Thiên viết:

Túng thức Chu Sa dữ Hắc Diên,

總識朱砂與黑鉛

Bất tri Hỏa Hậu dã như nhàn.

不知火候也如閑

Đại đô toàn tạ tu trì lực,

大都全藉修持力

Hào phát sai thù bất kết đơn.

毫髮差殊不結丹

Nếu biết Chu Sa với Hắc Đơn,

Hỏa hầu không biết cũng như không.

Chung qui toàn dụng tu trì lực,

Nếu sai tơ tóc, sẽ hỏng Đơn.

Như vậy, sẽ hiểu thế nào là Tiến Dương Thoái Âm vậy. [\[9\]](#)



Hình 11. Toàn Thốc Ngũ Hành 攢簇五行

(Hình vẽ này ở giữa có Ngũ Hành phân phối như sau:

Thủy

Kim Thổ Mộc

Hỏa

Bên phải có chữ: Ngũ Hành Nhất Khí, Bên trái có chữ: Tứ Tượng Hòa hợp. Phía dưới có chữ: Ngũ Đức câu bị, Tam Gia Qui Nhất.)

Dương Trưởng, Âm Tiêu cốt là biết Toàn Thốc Ngũ Hành. Ngũ Hành Toàn Thốc, thì đại Đạo có cơ thành.

Công phu Toàn Thốc, là biết từ Hậu Thiên Ngũ Hành trở về Tiên Thiên Ngũ Hành. Hậu Thiên Ngũ Hành thì cái này khắc với cái kia, Tiên Thiên Ngũ Hành thì cái này sinh cái nọ. Phần là từ Tương Khắc trở về Tương Sinh. Ngũ Hành tương sinh hồn nhiên Thiên Lý, thế là Ngũ Hành nhất khí, Tứ tượng hòa hợp vậy.

Người ngu không biết nghĩ rằng Lấy Ý dẫn khí Tâm Thận

Cho trên dưới Tương Giao; vận Can Phế chi khí cho tả hữu gặp nhau, thế là Toàn Thốc Ngũ Hành. Không phải vậy. Vì Khí của Ngũ Tạng là vật hữu hình. Vật hữu hình là vật Hậu Thiên vật chất như bản, có thành có bại, thì làm sao mà ngưng kết được Mệnh Bảo vĩnh cửu Bất Hoại được? [\[10\]](#)



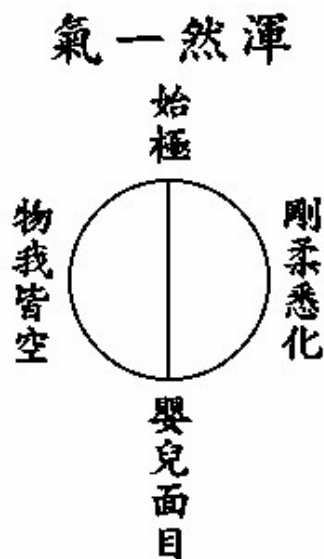
Hình 12. Âm Dương hỗn hợp 陰陽混合

(Hình vẽ trên có 3 vòng tròn đồng tâm. Hình tròn ngoài cùng, 1/2 trái đen, 1/2 phải trắng. Hình tròn giữa 1/2 phải đen, 1/2 trái trắng. Hình tròn trong cùng hoàn toàn trắng. Trên vòng tròn có chữ Thái Cực. Phải có chữ Âm Trung Hữu Dương; Trái có chữ Dương Trung hữu Âm. Phía dưới có chữ Túc Anh Nhi Diện Mục.)

Ngũ Hành từ Âm Dương phân xuất. Ngũ Hành toàn thốc là Ngũ Hành hiệp nhất, tức là Âm Dương hợp nhi vi Nhất. Âm Dương hỗn hợp, là Kim Đơn thành tượng, là Hải Nhi Diện Mục. Bất quá là Hậu Thiên chi khí, chưa Hóa tậ; Chưa hóa tậ, nay hoàn phục về với Tiên Thiên, và Hậu Thiên thuận theo Tiên Thiên, thì cũng không gây họa. Từ đó, thêm một lần công phu nữa, thì Kim Đơn thành vậy.

Kẻ ngu không biết hoặc nghĩ là Tâm Thận tương giao, hoặc Nhâm Đốc tương hội, hoặc Nam Nữ tương giao, là Âm Dương hợp nhất. Không phải vậy.

Và Kim Đơn là Tiên Thiên Hư Vô chi Khí ngưng kết mà thành, chứ đâu phải là Hậu Thiên hữu hình chi vật có thể ngưng kết mà thành đâu. [\[11\]](#)



Hình 13. Hồn nhiên nhất Khí 渾然一氣

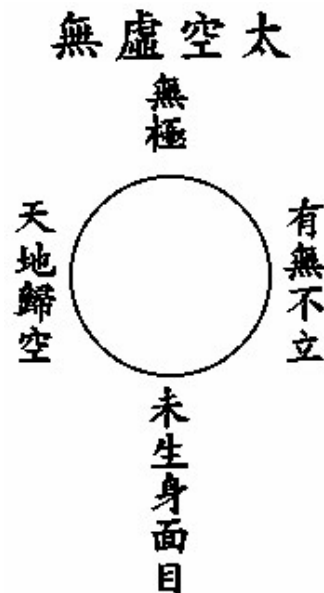
(Trong Hình, giữa có Vòng tròn trắng chia đôi. Trên có chữ Thủy Cực. Bên phải có chữ: Cương Nhu

Tất Hóa. Bên trái có chữ: Vật Ngã giai Không. Bên dưới có chữ Anh Nhi Diện Mục.)

Sau khi Âm Dương đã hoàn phản về Hồn Thành Anh Nhi, liền vận Thiên Tiên Chân Hỏa để tẩy hết Hậu Thiên Dư Âm, và trở về địa vị Bất Thức, Bất Tri, Thần Tàng Khí Tụ, như nói là Đản Ông Mang Thai vậy.

Sự mang thai này chính là Anh Nhi Diện Mục, Chính là Sinh Thân thụ Khí, là Thủy Cực, là Thái Ất hàm Chân khí.

Ngu nhân không biết cho là hái Hồng Diên, Chân Hống, là hái Mai Tử (quả Mai), mà ăn mà nuốt, tưởng thế là Kết Thánh Thai. Không phải thế. Nếu nó là Hồng Diên, Mai Tử kết thành Thánh Thai, thì cái thai đó chỉ là Súc Khố, Nhục Đoàn, là Xúc Tử Quỷ Thai mà thôi. Còn vọng tưởng gì khác nữa.



Hình 14. Thái không Hư Vô 太 空 虛 無

(Trong hình, chính giữa có một vòng tròn trắng. Bên trên có chữ Vô Cực. Bên phải có chữ: Hữu Vô Bất lập; bên trái có chữ: Thiên Địa qui Không; phía dưới có chữ Vị Sinh Thân Diện Mục.)

Thánh Thai ngưng kết, thêm vào 10 tháng ôn dưỡng, dùng Thiên Nhiên Chân Hỏa huân chưng phanh luyện, từ bé đến lớn, từ mềm đến cứng, bác tận quần Âm, Thai viên, Đơn thành. Như dưa chín rụng cuống, hốt nhiên đả phá hỗn độn, sinh ra Thanh Tịnh pháp thân, nhảy vào cảnh Thái Không Hư Vô, và siêu xuất ra ngoài Tam Giới, tức là Vị Sinh Thân Dĩ Tiên Diện Mục, tức là Vô Cực Diện Mục, là Đạo qui Vô Cực, hình thần câu diệu, dữ Đạo hợp Chân, thế là chí bình sinh của Đại Trượng Phu đã thực hiện được rồi vậy.

Kẻ ngu không biết, hoặc Đối Kính Diển Thần, hoặc Mặc Tưởng Đĩnh Môn, hoặc Diện Bích vong hình, xuất Âm Thần v.v... Không phải vậy, Kim Đơn Thoát Hóa chi thần, là Dương Thần, cái gì là Thần xuất ra nhờ Tĩnh Công đều là Âm Thần. Dương Thần thời vận tải trường tồn, bất sinh, bất diệt. Còn Âm Thần thì chưa bị Hỏa Luyện, là Phao Thân, hoặc Nhập Thân thiên môn vận hộ, nếu không được Kim Đơn Đại Đạo điểm hóa, thì tuy Âm Thần ra vào tự tại, thì vẫn chưa thoát Luân Hồi. Cho nên nói: Nhiều quân Thiên vận kiếp, chung thị lạc Không vong 饒君千萬終是落空亡. Bảy đồ Hình trên đều là Nghịch Hành Tạo Hóa Tu Tiên Chi Đạo.

14 đồ hình trên đều bàn về Thuận Hành, Nghịch Vận. Đại khái nên hiểu rằng phần dưới đây đều là đem Tượng Ngôn mà Phân phán tà chính, chỉ xuất thật nghĩa, Học giả nên loại suy mà tìm hiểu. [\[12\]](#)

CHÚ THÍCH

- [1] Ngộ Chân Trực Chỉ, q.2, bài thơ 27.
- [2] Ngộ Chân Trực Chỉ, q. 2, bài thơ 37.
- [3] Bài Hòa Hậu của Lưu Nhất Minh luận về hòa hầu rất sơ sài. Tôi sẽ trở lại vấn đề.
- [4] Các chú thích về Hình Vẽ và lời bàn của Dịch Giả trong quyển sách này đều được đánh chữ nghiêng và đặt trong ngoặc đơn.
- [5] Tam giáo coi Trời là Vô Cực, là Xích tử Chi Tâm (Mạnh Tử, Ly Lâu Chương Cú Hạ, câu 12), là Anh Nhi Diện Mục (Tượng Ngôn Phá Nghi), là Bản Lai Diện Mục (Phật). là Vô. Suy ra, ta thấy rằng nếu trong ta có Vô Cực, thì Trời cũng luôn ở trong ta. Tam Giáo cho thấy Căn Nguyên ta là Trời, thì Mục Đích của ta cũng là Trời. Mà Trời thì Hoàn Thiện, nên Đại Học dạy ta Chỉ ư chí Thiện (nghĩa là phải Tiến tới Hoàn Thiện. Bức tranh Trời, tức là Vũ Trụ với Thiên Biến vạn Hóa được vẽ ngay trên Vô Cực. Vì thế, xét nguyên Vô Cực, thì nó là Vô. Bức tranh đó là tuồng Ảo Hóa, nên ta phải quên nó để trở về với Bản Thể ta là Vô Cực.
- Cho nên Vô Cực chính là Khuôn Mẫu con người lý tưởng của chúng ta, đó chính là Vòng Tròn trắng toàn vẹn bên trong.
- Chỉ nhìn vào mấy hình trên ta đã học được biết bao là bài học, đã tìm ra được Chân Tướng, tìm ra được Căn Nguyên và Cùng Đích chân thực của cuộc đời chúng ta, đã tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời chúng ta: Chúng ta sinh ra để tiến hóa. Cái học này Mạnh Tử xưa gọi là cái học TỰ ĐẮC (Mạnh Tử Ly Lâu hạ, tiết 14), mà lạ lùng thay cái mục đích mà chúng ta muốn vươn tới, cái mẫu người mà Chúng Ta muốn thực hiện, lại đã nằm sẵn trong chúng ta. Người xưa gọi thế là Qui Nguyên Phản Bản.
- [6] Sống theo Ngũ Hành Tương Sinh, tức là sống theo Chiều Thuận của muôn vật, mới là Sống Đạo. Sống theo Ngũ Hành tương khắc, theo chiều Phá Tán, là sống theo Đời.
- [7] Nói Chân Đạo là Đạo Hoàn Phản thật hết sức sâu xa. Nói Hoàn Phản là Hoàn Phản về với Bản Lai Diện Mục của mình, lại còn sâu xa hơn nữa.
- [8] Chân Đạo là phải biết phân biệt Chân Tâm và Nhân Tâm hay Phàm Tâm. Chân Tâm là Lòng Trời, nhân Tâm là Lòng người. Biết dùng Lòng Trời để chế ngự lòng người, biết theo Quang Minh chính Đại (Lòng Trời, phổi Thiên), biết chế ngự cái gì Tư Tà Hắc Ám (lòng người) thì sẽ dễ dàng đắc Đạo. Thế là luôn sống thuận theo tiếng của Lương Tâm, Lương Tri vậy.
- [9] Đạo Lão, Đạo Khổng chung qui là Đạo Tự Nhiên dạy người: Khử Âm, Thoái Âm (Khử Nhân Dục), và Tiến Dương (Tồn Thiên Lý). Như vậy là một thứ công phu suốt đời.
- [10] Học Dịch thì biết Ngũ Hành có hai chiều sinh khắc. Chứ chưa biết Ngũ Hành Tương Sinh là Chiều Sinh Thánh sinh thần, là Thiên Lý hồn nhiên bất hoại. Cũng không biết Ngũ Hành tương khắc là chiều hủy diệt, sinh nhân sinh vật. Xưa nay tôi luôn theo chiều thuận, và tránh mọi nghịch cảnh, nay nhờ Lưu Nhất Minh tôi mới thấu triệt nghĩa lý của Ngũ Hành Tương Sinh.
- [11] Như vậy đạo Kim Đơn là đạo Ưc Âm, tiến Dương. Khi tới Thuần Dương là Đơn Thành.
- [12] Càng đọc tôi càng hiểu Tam Giáo tu hành cốt là dạy người thành Trời. Lúc đứng tuổi là lo làm người cho hẳn hoi. Lúc già là lo làm Trời, treo gương cho đời, tiến tới Chân Thiện Mỹ. Tiến tới Chân Thiện Mỹ, là thành Trời, là tìm lại được Bản Lai diện Mục của mình, tìm ra được Xích Tử Chi Tâm của mình, hay Vô Cực, Thái Cực của mình. Tìm ra được Trời trong mình là tìm ra Niết Bàn trong Mình, tìm ra được Dương Thần. Bao lâu còn lo xuất Âm Thần, bỏ thân này lìa thân nọ, còn lo phao thân, là

còn ở trong vòng Luân Hồi.

Cao đài có Cơ: Học là học để làm Trời, Có đâu kiếp kiếp làm người thế gian. Làm trời tức là Hình Thần câu diệu, dữ Đạo hợp chân vậy.

Chúng ta không nên lạc vào mê đồ trận tử ngữ của Phật Lão, mà phải có óc chất sáng suốt để nhận định.

Uổng thay, xưa nay không biết bao nhiêu người uổng phí thời gian, uổng phí tuổi già, vì không tìm ra được mục đích của con người. Theo tôi, thì Làm Trời cũng chính là làm Phật, làm Thánh, làm Tiên.

» MỤC LỤC » [Quyển Thượng](#) | [Quyển Hạ](#) | [Phá nghi thi](#) | [Huyền tẩn chân khiếu thuyết](#) | [Tu chân yếu quyết](#)

TƯỢNG NGÔN PHÁ NGHI

NGỘ NGUYÊN LÃO NHÂN trước

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch

» MỤC LỤC » Quyển Thượng | Quyển Hạ | Phá nghi thi | Huyền tấn chân khiêu thuyết | Tu chân yếu quyết

QUYỂN HẠ



Hình 15. Kim Đơn 金丹

(Hình giữa là Hình Tròn trống giữa. Bên phải có chữ **Viên đà đà, quang chước chước**; bên trái có chữ **Tịnh khỏa khỏa, quang chước chước**; phía dưới có chữ: **Sắc Không Bất Chước, Thành Minh Kiêm Cai**.)

Kim là Kiên Cường Vĩnh Cửu Bất Hoại chi vật. Đơn là Viên Mãn Quang Tịnh Vô Khuy chi vật. 金者堅剛永久不壞之物. 丹者圓滿光淨無虧之物. (Kim giả kiên cường vĩnh cửu bất hoại chi vật. Đan giả viên mãn quang tịnh vô khuy chi vật.)

Các Tiên xưa mượn tên Kim Đơn để ví dụ cái Tính Bản Lai Viên Minh Chân Linh. Cái Tính đó Nho Gia gọi là Thái Cực, Thích gọi là Viên Giác, Đạo gọi là Kim Đơn. Tên tuy chia Ba, nhưng chỉ là Một Vật. Nho tu theo thì gọi là Thánh, Thích tu theo thì gọi là Phật, Đạo tu theo thì gọi là Tiên. Tam giáo khi thành Đạo căn bản là tu được cái Bản Lai Chân Tính đó.

Kẻ ngu không biết nên dùng ngũ kim, bát thạch để đoàn luyện thành dược mà họ gọi là Kim đơn, không phải vậy.

Chân Tính là từ trong lò Đại Tạo lớn của Trời Đất, đã qua Lửa đoàn luyện thành đơn đồng trường cửu cùng trời đất, đồng quang minh với Nhật Nguyệt, như vậy há phải là vật hữu chất trong thế gian mà thành được đâu. [\[1\]](#)



Hình 16. Thiên Địa chi tâm 天地之心

(Trong hình vẽ này, nơi chính giữa có 2 vòng tròn đồng tâm. Vòng ngoài nửa trên trắng, có chữ Thiên. Nửa dưới đen, có chữ Địa. Vòng tròn trắng trống rỗng bên trong, có chữ Tâm. Phía phải có chữ Hắc Bạch Tương Phù. Bên phải có chữ Âm Dương tương hợp. Phía dưới có chữ Tịch Nhiên Bất Động, cảm nhi toại thông.)

Điều cần yếu nhất của Tu Chân là phải nhận ra được Thiên Địa chi Tâm. Thiên Địa chi tâm là Thiên Lương Chân Tâm đã nói trước đây.

Cái Tâm này, hoảng hốt tra mình, là một hiện tượng không nên coi thường. Nó có hiện tượng Hư Thất sinh bạch và đột nhiên sáng ra, làm lộ xuất đầu đuôi. Thiên thuộc Dương Địa thuộc Âm. Thiên Địa chi Tâm là Âm bất ly Dương, Dương bất ly Âm, là Âm Dương tương hợp chi tâm. Âm Dương hợp mới có Tâm này, Âm Dương ly không có Tâm này. Nó phi sắc phi không, tức sắc, tức không, phi Hữu, phi Vô, tức Hữu tức Vô, Sắc Không Vô Ngại, Hữu Vô Bất Lập, nó là Chân Không Trung chi diệu hữu.

Biết được Tâm này, giữ không để mất, thế là Đại Bản đã Lập, còn các chuyện khác sẽ dễ dàng.

Ngu nhân không biết, cứ tưởng cái tâm thối ngoan không này là Thiên Địa chi Tâm, hay lấy Động Tâm hay Tĩnh Tâm là Thiên Địa chi tâm, hay coi cái Tâm ở Trung Cung là Thiên Địa chi tâm, tất cả đều không phải. Vả Ngoan Tâm là Hậu Thiên tư dục chi tâm. Động tâm là vướng vào hữu, Tĩnh tâm là vướng vào vô, Chú Tâm là hướng vào Tượng, những cái Tâm ấy đâu phải là Thiên Địa chi Tâm. Hai bên như Mây và Bùn, cho nên nói Thiên Địa chi tâm là cái gì Động Tĩnh như Một, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, tịch nhiên bất động, như thế thì đâu phải là Nhục Đoàn Ngoan Tâm? [2]



Hình 17. Yển Nguyệt Lô 僊月爐

(Chính giữa hình vẽ là một hình tròn, hầu như đen tuyền. Phía dưới có một hình trắng lưỡi liềm ngửa mặt lên trên [Yển Nguyệt Lô]. Phía phải có chữ: Tĩnh Cực, nhi Động. phía trái có chữ Âm Lý sinh Dương; phía dưới có chữ: Đạo Tâm Phát Động.)

Yển Nguyệt là Mặt Trăng ngửa có hình Mây Tằm. Mặt trăng sau ngày 30 sáng lại. Ví như con người Tĩnh Cực hốt nhiên thấy Thiên Căn Hiện Lộ, cũng gọi là Đạo Tâm, có hình tượng mặt trăng ngửa. Lô là Lò để chứa lửa, chính vì Đạo Tâm là Dương Quang, có thể đoàn luyện tẩy trừ hết Khí Âm trong con người, chớ nên gọi là Lò. Kỳ thật Đạo Tâm chính là Thiên Địa chi tâm. Thiên Địa chi Tâm là Thể, Đạo Tâm là Dụng, hai đẳng tuy hai nhưng là một.

Kẻ ngu không biết, coi phía dưới Đơn Điền, phía trên xương hông là Yển Nguyệt Lô; hoặc nhìn chữ Tâm thấy nó cong cong hướng về phía trên, nên tưởng trái Tim con người là Yển Nguyệt Lô; còn phái Thái Chiến thì lại coi Âm Hộ đàn bà là Yển Nguyệt Lô. Tất cả đều sai.

Yển Nguyệt Lô chính là ánh sáng của Đạo Tâm. Ánh Sáng này chiếu vào đâu, thì nơi đó không còn tà ngụy. Nó có thể sinh thánh sinh tiên. Tử Dương Ông nói: Hữu nê Đơn Táo phí công phu, Luyện Được tu tâm Yển Nguyệt Lô 休泥丹灶費功夫煉藥須尋僊月爐 僊月爐. [3] Khởi dựng lò đơn phí công phu, Luyện Được tìm sao được Đạo Tâm. Lại nói: Yển nguyệt lô trung Ngọc Nhục sinh. Chu Sa Đỉnh lý Thủy Ngân bình, Chỉ nhân hỏa lực điều hòa hậu, Chung đắc hoàng nha tiệm trưởng thành 中玉蕊生朱砂鼎裡水銀平只因火力調和後種得黃芽漸長成 (Yển Nguyệt lô trung Ngọc Nhục sinh. Trong đỉnh Chu Sa thủy ngân bình. Chỉ nhân hỏa lực điều hòa hậu, Trồng được Hoàng Nha cứ lớn dần.) [4]

Như vậy sẽ hiểu được ý của Yển Nguyệt Lô. [5]



Hình 18. Chu Sa Đỉnh 朱砂鼎

(Hình vẽ này là 1 vòng tròn trắng với chữ Thần ở chính giữa. Bên phải có chữ Chí Hư Chí Linh, bên trái có chữ Hữu Cảm Hữu Ứng. Phía dưới có các chữ Nguyên Thần Thường Tồn, Thức Thần bất khởi.)

Chu Sa là màu của Lửa. Vì lửa có sức đoàn luyện chư vật, khử cữu, hoán tân, cho nên con người coi cái Đỉnh là tượng hình cho lửa. Nó là vật Tối Linh Tối Thần, biến cải vạn sự, nên ví dụ nó là Thần Minh, chiếu khắp mọi nơi, thành tựu vạn sự. Vả Thần có Nguyên Thần cũng có Thức Thần. Thức Thần có thể Bại Đạo, Nguyên Thần có thể Thành Đạo.

Thức Thần thì là Lịch Kiếp Căn Trần, nhờ Nguyên Thần linh ứng nên thành vọng, nó hoạt động cho tới khi táng khứ Tính Mệnh mới ngừng. Người tu hành Đại Pháp phải biết dùng Nguyên Thần để chế ngự

Thức Thần. Thức Thần mà không khởi thì Tà Hỏa sẽ diệt, và Chân Hỏa sẽ sinh, Khí Trời hòa hợp, Sinh Cơ bất tức, Đại Đạo có hi vọng thành tựu.

Kẻ ngu không biết, nhận cái Thức Thần Chiêu Chiêu Linh Linh làm Nguyên Thần là sai. Vì Nguyên Thần là Bất Thần chi Thần, hết sức Linh Diệu, hết sức Chân Thực, nó là Thần Linh thật vậy. Tuy nhiên trong Linh có giả, cái Linh giả tạo chính là Luân Hồi chủng tử. Cổ tiên xưa nói: Vô lượng kiếp lai sinh tử bản, Si nhân hoán tác Bản Lai Nhân 無量劫來生死本痴人喚作本來人 (Cái gốc Sinh Tử từ Muôn Kiếp, người Ngu lại ngỡ Gốc con người). Đó là Thức Thần vậy.^[6]



Hình 19. Nguyên Tẩn chi môn 玄牝之門

(Hình vẽ chính giữa có 2 vòng tròn đồng tâm. Vòng ngoài chia thành 2 nửa: Nửa trắng bên phải, nửa đen bên trái. Bên phải có chữ: Âm Dương chi Môn; phía trái có chữ: Động Tĩnh chi quan. Phía dưới có chữ: Tứ đại bất chúc xứ.)

Nguyên (Huyền) là Dương, là Cương, là Động. Tẩn là Âm, là Nhu là Tĩnh. Nguyên Tẩn chi Môn là Khiếu Âm Dương, là Cửa Cương Nhu, là cửa Động Tĩnh, nó vô phương, vô sở, vô hình, vô tượng, phẳng phất, khúc tiểu, là một khiếu Hư Huyền, ở nơi Ngũ Hành không thể tới, tứ đại không thể vào, chỉ vô nhưng hàm chí hữu, đó là Âm Dương tương hợp nhất khiếu.

Kẻ ngu không biết, tưởng Mũi Mồm là Huyền Tẩn. Mũi Mồm là cửa ra vào của Hô Hấp, không phải là Cửa ra vào của Âm Dương. Âm Dương tương hợp thời sinh tiên sinh Phật, Mũi Mồm hô hấp đâu có sinh Tiên sinh Phật.

Ngộ Chân Thiên có thơ:

Huyền Tẩn chi Môn thế hãn tri,

玄牝之門世罕知

Mạc tương khẩu tị vọng thi vi.^[7]

莫將口鼻妄施為

Huyền tẩn chi môn ít kẻ hay,

Phải đâu mũi miệng hít thở này.

Chính là vì vậy.^[8]



Hình 20. Nguyên Quan Nhất Khiếu 元關一竅

(Hình vẽ chính giữa có Vòng Tròn trắng chia thành Tứ Chính. Phía phải có Chữ: Thần Khí Chi Huyết, phía trái có chữ: Khâm Ly Chi Tinh, phía dưới có chữ: Hữu Vô tương nhập xứ.)

Nguyên Quan (Huyền Quan) là quan khẩu chí Huyền, chí Diệu, cũng gọi là Sinh Tử Hộ, Sinh Sát Thất, Thiên Nhân giới, Hình Đức Môn, Hữu Vô Khiếu, Thần Khí Huyết, Hư Thật Địa, Thập Tự Lộ v.v... Tất cả những danh từ đó cốt để hình dung cái Khiếu đó mà thôi. Nguyên quan cũng là biệt danh của Huyền Tẩn. Ví Âm Dương ở đó, cho nên gọi là Nguyên Tẩn Môn, vì nó Huyền Diệu bất trắc, nên gọi là Huyền Quan Khiếu. Kỳ thật chỉ là Khiếu này mà thôi.

Kẻ ngu không biết tưởng chỗ dưới Tim trên Thận là Huyền Quan, huặc coi tim Rốn là Huyền Quan, hoặc coi Vĩ Lư là Huyền Quan, hoặc coi Giáp Tích Song Quan là Huyền Quan. Tất cả đều sai.

Huyền Quan thời vô định vị, có định vị thì sai. Trần Nê Hoàn gọi Huyền Quan là Niệm Đầu khởi Xứ (chỗ phát sinh ra Tư Tưởng). Tưởng là Đúng nhưng vẫn chưa phải. Niệm Đầu khởi Xứ là đã sa vào Hậu Thiên, đã là Hữu Hình chi vật thì làm sao đáng gọi là Huyền Quan.

Nay ta chỉ rõ nó cho đại chúng biết nó là ở chỗ Hoảng Hốt Tra Minh chi gian, là bờ cõi của Hữu Vô. Ngộ Chân Thiên viết:

Hoảng hốt chi trung tâm hữu tượng,

恍惚之中尋有象

Yếu minh chi nội mịch Chân Tinh,

杳冥之內覓真精

Hữu Vô tòng thử tự tương nhập,

有無從此自相入

Vị kiến như hà tưởng đắc thành.^[9]

未見如何想得成

Linh tri phải tìm trong Hoảng Hốt.

Chân Tri phải thấy, tự Tra Minh.

Hữu Vô từ đó liền tương hợp.

Nếu không biết vậy, luyện sao thành?

Tứ Bách Tự Bi viết:

Thử Khiếu Phi phàm Khiếu,

此 竅非 凡 竅

Kiên Khôn cộng hiệp thành,

乾 坤共 合 成

Danh vi Thần Khí huyết,

名 為神 氣 穴

Nội hữu Khảm Ly tinh.

內 有坎 離 精

Khiếu này chẳng phải Khiếu Phàm,

Kiên Khôn cộng lại mới hoàn thành nên.

Thần Khí Huyết ấy chính tên,

Trong có Ly Khảm tinh nguyên đất trời.

Chính là để chỉ Khiếu này.^[10]



Hình 21. Cốc Thần 谷 神

(Giữa hình vẽ trên, có 2 vòng tròn đồng tâm. Vòng ngoài chia thành 2 nửa: Nửa phải trắng, có chữ Cốc; nửa trái đen cũng có chữ Cốc. Hình tròn trắng giữa có chữ Thần. Phía phải có 4 chữ: Âm Dương tương hợp; phía phải có chữ: Cốc thần thường tồn; phía dưới có các chữ: Cốc đắc Nhất dĩ doanh.)

Cốc Thần là Thần ở trong Không Cốc. Hang tên là Nhai Oa Oa. Vì 2 bên là núi cao, giữa có một hang. Người nói trong hang, phát thành tiếng vang, nên gọi là Cốc Thần. Người tu Đạo mượn cảnh này để ví dụ thần Hư Linh trong con người. Vì Tâm Hư thời Linh. Không Hư thì không Linh. Linh sinh ra từ Hư cho nên gọi là Cốc Thần. Thần là Vô Hình Vô Tượng, linh không thể tưởng, cho nên nói: Tịch Nhiên Bất Động, Cảm Nhi Toại Thông, đó là Thần này. Ngưng kết Thánh Thai cũng là Thần này. Kẻ ngu không biết, nên gọi Thần Tồn Thiên Cốc hay Thần Thủ Huỳnh Đình là Dưỡng Cốc Thần, không phải vậy. Nói Thần Tồn Thiên Cốc hay Thần Thủ Huỳnh Đình, thì là thần bất hư, thì làm sao có thần. Bất hư là không có Thần, thì làm sao mà gọi là Cốc Thần được. Ngộ Chân Thiên viết:

Yếu đắc Cốc Thần trường bất tử,

要 得 谷 神 長 不 死

Tu bằng Huyền Tấn lập căn ki.

須憑元牝立根基

Chân tinh ký phản Hoàng Kim thất,

真精既返黃金室

Nhất khóa linh quang vĩnh bất ly.

一顆靈光永不離

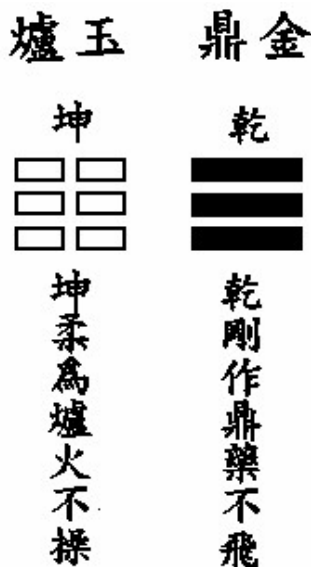
Muốn được Cốc Thần thường Bất Tử,

Huyền Tấn phải lo lập căn ki.

Chân tinh về được Huỳnh Kim thất,

Một hạt Minh Châu chẳng hề ly.

Huyền Tấn mà hợp thì giữa sẽ trống. Trống thì Chân Linh sẽ thường tồn, và sẽ không tối tăm. Chân Tinh, Linh Quang hay Cốc Thần đều là những tiếng ví dụ cái Chân Linh đó vậy. [\[11\]](#)

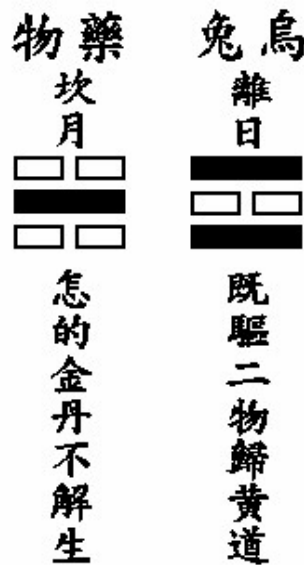


Hình 22. Kim Đỉnh, Ngọc Lô 金鼎玉爐

(Hình này, trên có hai quẻ Kiền (đen), Khôn (trắng). Dưới quẻ Kiền có ghi: Kiền cương tác Đỉnh được bất phi. Dưới quẻ Khôn có ghi: Khôn Nhu vi Lô hỏa bất tảo.)

Kim Đỉnh là vật Cương Cường Kiền Cố. Dụ nhân chí niệm chuyên nhất, có thể Tải Đạo, lại còn gọi là Kim Đỉnh. Ngọc Lô là Ôn Nhu Bình Tĩnh chi vật, dụ Công Phu tiệm tiến của con người, có thể Bền Xa, cũng còn gọi là Khôn Lô.

Kẻ ngu không biết, nên làm đỉnh sắt, đắp lò đất, để thiêu luyện kim thạch, mong luyện thành đan, không phải vậy. Vì Vạc hay Lò hữu hình thì chỉ có thể luyện hữu hình phàm dược, chứ không luyện được tiên dược vô hình. Cổ tiên nói: Đỉnh đỉnh nguyên vô đỉnh, Lô lô diệc phi lô 鼎鼎原無鼎爐爐亦非爐 (Đỉnh vốn không phải Đỉnh, Lô thật sự chẳng phải Lô). Gọi là Lô Đỉnh là chỉ công phu của người Tu Đạo, biết sử dụng Cương Nhu để làm nên chuyện. Cũng như các nhà nhiều luyện gia nói: Có Đỉnh không thể không có Lô, có Lô không thể không có Đỉnh. Có đủ Đỉnh Lô mới có thể thành dược vậy.



Hình 23. Ô Thố, Dược Vật 烏兔藥物

(Hình vẽ này trên có 2 quẻ Ly và Khảm. Dưới chữ Ly có chữ Nhật, dưới chữ Khảm có chữ Nguyệt. Các hào dương trong 2 quẻ Khảm Ly đều tô đen, các hào Âm đều tô trắng. Các Hình từ 23 đến 26 cũng theo một lối như vậy. Dưới quẻ Ly, có hàng chữ: Ký khu nhị vật qui Hoàng Đạo, dưới quẻ Khảm có hàng chữ: Trảm đích Kim Đơn bất giải sinh.)

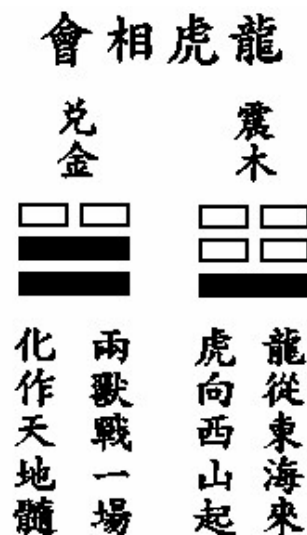
Trong Nhật, có Kim Ô, là Âm ở trong Dương, trong Nguyệt có Ngọc Thố, là Dương ở trong Âm. Ở nơi quẻ, thì Nhật là Ly, ngoài là Dương trong là Âm, ý muốn nói trong Cương có Nhu. Nguyệt ở quẻ là Khảm, ý muốn nói trong Nhu có Cương.

Đạo Kim Đơn chỉ cốt là lấy Nhu ở trong Cương, lấy Cương ở trong Nhu. Đó là hai vị Chân Âm Chân Dương của Đại Dược. Khi dung hóa chúng thành Nhất Khí thì gọi là Đơn.

Gọi là Dược Vật vì Chân Âm, Chân Dương có thể cải lão hoàn đồng, diên niên ích thọ vậy.

Đến như nói Qui Xà bàn kết, Thủy Hỏa tương tế, thì cũng là ý đó, thủ tượng đa đoan để nói lên Đạo Chân Âm Chân Dương hợp nhất.

Kẻ ngu không hiểu, thấy hai chữ Ô, Thố, thì dùng miệng đề hủ Nhật Tinh, Nguyệt Hoa, hoặc dùng mắt để tiếp Nhật Tinh Nguyệt Hoa, như vậy là sai. Vả Trời có Nhật Nguyệt của Trời, người có Nhật Nguyệt của người. Chân Âm Chân Dương trong con người chính là Ô Thố, Nhật Nguyệt vậy. Thiên biên Nhật Nguyệt Tinh Hoa, với ta rất xa, làm sao mà hái về được. Nếu như hái được thì chỉ là Ngoại Thân Tà Khí mà thôi. Lâu ngày trong thì sẽ sinh bệnh cổ trướng, ngoài thì bị mù, không được ích lợi gì cả, chỉ bị tổn hại mà thôi.



Hình 24. Long Hổ tương hội 龍虎相會

(Hình vẽ này có 2 quẻ Chấn Mộc, Đoài Kim. Dưới quẻ Chấn có hai hàng chữ: Long tòng Đông Hải lai, Hổ hướng Tây Sơn xuất. Dưới quẻ Đoài có hai hàng chữ: Lưỡng thú chiến nhất tràng, Hóa thành Thiên Địa Tủy.)

Long Tính Nhu chủ sinh Vật, thuộc Mộc, tại quẻ là Chấn, dụ là Nhu Tính con người. Chấn vốn là Dương, nhưng lại có Tượng Nhu, vì là Dương Thiếu Âm Đa vậy.

Hổ Tính Cương chủ Sát vật, chủ Kim, ở nơi quẻ là Đoài, dụ là Cương Tính của con người. Đoài vốn là Âm, nhưng lại có Tượng Cương, vì Âm Thiếu Dương Đa vậy.

Tính ấy, tình ấy, đôi bên xa cách nhau, đó là Khí Tính Trần Tình làm Thương Sinh. Nếu hai bên tương hợp thì là Chân Tính, Chân Tình và Ích Sinh. Long Hổ tương hội, thế là Dĩ Tính Cầu Tình, Dĩ Tình qui Tính, Tính Tình hợp nhất vậy. Đến như Đông Gia Nữ, Tây Xá Lang mà phối hợp thành phu thê, Trưởng Nam, Thiếu Nữ lưỡng gia hợp nhất, Kim Mộc tương tính, các tượng như vậy, đều là ví dụ cho cái Chân Tính Chân Tình giao hội.

Kẻ ngu không biết coi Gan là Long, coi Phổi là Hổ, vận Can Phế chi khí về tim Rốn (trung tâm của Rốn), hay về Đan Điền, hay về Huỳnh Đình, tưởng thế là Long Hổ Giao Cấu, như vậy là sai. Có biết đâu rằng Can Phế chi khí là Hậu Thiên hữu hình chi khí, không thể đem về ngưng kết ở một nơi nào, thế là miễn cưỡng đoàn tụ, lâu ngày sẽ thành bệnh Cổ, không thuốc gì chữa nổi, làm cho mình chóng chết thật là ngu vậy.



Hình 25. Khảm Ly điên đảo 坎離顛倒

(Hình vẽ này có quẻ Khảm ở trên, quẻ Ly ở Dưới (Thủy Hỏa Ký Tế). Bên phải có hàng chữ: Thủ tướng Khảm vị Tâm Trung Thực; bên trái có hàng chữ: Điểm hóa Ly cung Phúc nội Âm; Phía dưới có chữ Thủy Hỏa tương tế.)

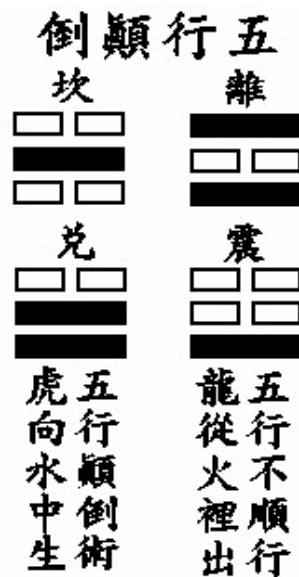
Quẻ Khảm Âm Ngoài, Dương trong; quẻ Ly Dương Ngoài, Âm Trong. Dương trong là Thủy, Âm ngoài là Hỏa. Đơn Đạo lấy hào Dương trong quẻ Khảm, thay cho hào Âm trong quẻ Ly. Lấy nước giúp lửa, nên gọi là Thủy trên Hỏa dưới, là Thủy Hỏa Điên Đảo, hay Khảm Ly điên đảo. Nói thế là muốn chỉ về Thần Thủy của Đạo Tâm Chân Tri, dùng để chế ngự Tà Hỏa của Nhân Tâm Linh Tri vậy.

Chân tri của ta, thì Ngoài Tối trong sáng, như quẻ Khảm ngoại Âm, nội Dương. Linh Tri của ta, thì Ngoài Sáng Trong Tối, như quẻ Ly, ngoại Dương, nội Âm. Dùng Chân Tri để chế Linh Tri, dùng Linh Tri để thuận Chân Tri, Chân Linh như nhất, ngưng kết thành Đơn, cũng y như Điên Đảo Khảm Ly, Thủy Hỏa tương tế vậy.

Đến như Anh Nhi, Xá Nữ, Hắc Diên, Hồng Cống cũng đều cốt hình dung Chân Tri, Linh Tri để cho hai bên hợp nhất vậy.

Kẻ ngu không biết, gọi Thận là Khảm, gọi Tim là Ly, vận thận khí giao lên Tâm, vận Tâm Khí giao xuống Thận, gọi thế là Điên Đảo Khảm Ly. Và còn có Thái Thủ Khuê Đơn. Gọi Nam nữ là Anh Nhi, Xá Nữ, gọi Đàn Ông nằm dưới, Đàn Bà nằm trên là Khảm Ly Điên Đảo. Các nhà Thiệu Luyện gia còn gọi là dùng Hắc Diên Chế Thủy Ngân, hoặc dưới Lò có Lửa, trong Vạc chứa nước, thế là Khảm Ly Điên Đảo, là Thủy Hỏa Tương Tế, những chuyện đó đều sai.

Phàm Đạo Tu Chân là chỉ tu những gì Chân Chính. Cái gì là hữu hình là Vật Chất Cặn Bã đều không phải. Cái gì là Giả là không Chân Thật thì làm sao có thể là Chân được.



Hình 26. Ngũ Hành Điên Đảo 五行顛倒

(Hình này có 4 quẻ: Ly, Chấn ở phía phải, Khảm Đoài ở phía trái. Ở phía dưới bên phải có 2 hàng chữ: Ngũ Hành Bất Thuận Hành, Long tòng hỏa lý xuất; phía dưới bên trái có 2 hàng chữ: Ngũ Hành điên đảo thuật, Hồ hướng Thủy trung sinh.)

Ngũ Hành Thuận sinh là Mộc sinh Hỏa, Kim sinh Thủy. Ngũ Hành Điên Đảo là Hỏa sinh Mộc, Thủy sinh Kim.

Vì Gỗ mà đã sinh từ Lửa, thì là thứ gỗ không thể bị hủy hoại, như Mộc đã bị Hỏa đoàn luyện thành Khôi, xuống đất thành thường tồn bất hoại.

Kim mà sinh xuất từ Nước thì sẽ thành loại Kim bất hoại. Như Tán Kim Lô Trung, hợp thành một khối, phía ngoài sáng láng.

Hỏa Sinh Mộc là ví dụ về Bản Tính Con Người, sinh ra từ lò Đại Tạo, là thứ Tính không hề bị Dao Động.

Thủy Sinh Kim là ví dụ Chân Tình Con Người, đã vượt qua bể dục, đã thoát ba đào, là thứ Tình không còn nhiễm Trần Cấu.

Cổ Tiên xưa nói: Ngũ Hành Thuận Hành, Pháp Giới Hỏa Khanh, Ngũ Hành Điên Đảo, Đại Địa thất Bảo 五行順行法界火坑五行顛倒大地七寶 chính là vì vậy.

Người ngu không biết nên vận Đông chuyển Tây, thái hạ, bổ thượng, lộn lạo trước sau, cho thế là Ngũ Hành Điên Đảo. Không phải vậy.

Có biết đâu rằng trong người ta là Thuần Âm, ngoài thì có Tâm, Can, Tì, Phế, Thận, mà Nhãn Nhĩ, Tị, Thiệt, Thân, cũng đều là giả vật. Khi yết hầu đứt hơi, thì con người chỉ là một đồng huyết nhục xú uế. Có cái gì là Chân đầu. Dùng những giả vật như vậy mà mơ sẽ Liễu Tính, Liễu Mệnh, thì làm sao mà được?



Hình 27. Huỳnh Bà Môi Sính 黃婆媒媾

(Hình vẽ có 2 vòng tròn đồng tâm. Vòng tròn bên trong, nơi Tứ Chính có 4 chữ: Hòa, Kim, Thủy, Mộc. Chính trung có chữ Mậu Kỷ, Phía dưới có 2 hàng chữ: Bên phải ghi: Ly Khảm hoàn vô Mậu Kỷ; bên trái ghi: Tuy hàm Tứ Tượng bất thành Đơn.)

Huỳnh Bà là trung ương thổ mẫu, có thể điều hòa Âm Dương, hòa hợp tứ tượng, cho nên gọi là Huỳnh Bà. Đơn Thư ví dụ đó là Chân Ý của Chân Tín, nó có thể hòa hợp Tính Tình, dưỡng Tinh Thần.

Chân Ý Chân Tín tức là Huỳnh Bà trong chúng ta. Gọi là Hoàn Trung thông lý chính là vì thế. [\[12\]](#)

Kẻ ngu không biết dùng ý vận khí Ngũ Tạng, hội hợp lại gọi là Huỳnh Bà Môi Sính. Lại còn có những kẻ tạo nghiệp coi một Bà Già biết nói, chuyên sui Nam Nữ hành dâm, lấy con gái trinh, lấy kinh nguyệt đầu tiên, lấy tinh huyết trai gái là Huỳnh Bà Môi Sính thật là quá sai vậy.

Chân Thổ thời Vô Vị, Chân Ý thời vô hình, Không vật nào mà không sinh, không lý nào mà không có, có thể Hội Tam Gia, hợp Ngũ Hành, nên gọi là Huỳnh Bà Môi Sính, chứ đâu phải là một Lão Phụ tác yêu, tác quái.



Hình 28. Nhị Bát Lưỡng Huyền 二八兩弦

(Giữa Hình này có một vòng tròn đen trắng chia đôi: nửa phải trắng, nửa trái đen, phía phải có dòng chữ: Thượng Huyền Kim Bát Lạng, phía trái có chữ: Hạ Huyền Thủy Bán Cân; phía dưới có hai dòng chữ: Lưỡng Huyền hợp Kỳ Tinh, Kiền Khôn thể nãi thành.)

Mặt trăng giữa 2 ngày Hối Sóc thì tương giao với Mặt Trời. Đến ngày mồng 3 thì đã hơi sáng, tới ngày mồng 8, thì Âm trung Dương bán như hình giầy cung, nên gọi là Thượng Huyền. Đến ngày 16 thì tròn đầy, có chút thai âm bên trong, Tượng có chút đen.

Đến ngày 23 thì Dương trung Âm bán, như hình giây cung. Thế là Hạ Huyền.

Thượng Huyền được Thủy Trung Chi Kim tám lạng. Hạ Huyền được Kim Trung Chi Thủy tám lạng. Hai Tám là Một Cân.

Kim Thủy cùng đình, là tượng Âm Dương tương hợp. Đơn Thư mượn thế để dụ Cương Nhu tương Đáng, bất Thiên bất Ý, chí Trung, chí Chính.

Kẻ ngu không hiểu cho rằng khi con trai 16 tuổi, thì nhị bát Lưỡng Huyền chi khí túc, phải lạc bế Âm tinh, hoặc cho rằng Hắc Diên bát lạng, Thủy Ngân nửa cân là Nhị Bát Lưỡng Huyền chi được liệu, dùng để Thiêu Luyện, Phục Thực, đều không phải vậy.

Tứ Bách Tự viết:

Thượng Huyền Kim Bát lạng.

上弦金八兩

Hạ Huyền Thủy Bán Cân,

下弦水半斤

Lưỡng Huyền hợp kỳ Tinh,

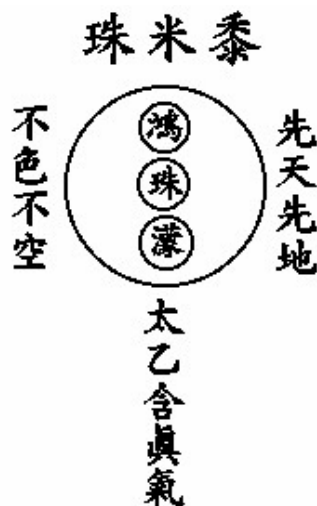
兩弦合其精

Kiên Khôn Thể Nãi Thành.

乾坤體乃成

Lưỡng Huyền là Nhất Âm, Nhất Dương. Kiền Cương là Dương. Khôn Nhu là Âm. Âm Dương tương phối, Kiền Khôn Thể Thành.

Đơn Nguyên có tượng như vậy. Như vậy là hiểu được ý của Lưỡng Huyền.



Hình 29. Thử Mễ Châu 黍米珠

(Hình này chính giữa có một vòng tròn trắng. Chính giữa có chữ Châu, Trên dưới có hai chữ: Hồng Mông. Phía phải có chữ: Tiên Thiên, Tiên Địa; Phía trái có chữ: Bất Sắc, bất Không ; Phía dưới có hàng chữ: Thái Ất hàm Chân Khí.)

Con người trước khi sinh ra, khi còn ở trong bào thai, khi còn Hồn Hồn, Độn Độn, hôn hôn, mê mê, chỉ có Hồn Nhiên Nhất Khí ban toàn, không có vật chi khác, nên gọi là Thái Ất hàm Chân Khí.

Khí này Chí Thần, Chí Diệu, Chí Hư Chí Linh; Chí Vô nhưng tàng Chí Hữu ; Tam Nguyên, Bát Quái,

Tứ Tượng Ngũ Hành đều bao gồm ở bên trong. Nên tuy Vô Hình mà vẫn biến hóa vô cùng. Ngũ tạng, Lục Phủ, Cửu Khiếu, Bách Hài đều tự nhiên thành tựu.

Vì nó Chí Thần, Chí Diệu, Chí Hư, Chí Linh, nên còn gọi là Chân Linh, hay Bất Thần Chi Thần.

Khi còn trong lòng mẹ, một Khí Hàm Chân, gọi là Chân Khí.

Khi đã lọt lòng mẹ, thì Linh hàm Nhất khí nên gọi là Linh Khí. Một Khí làm thể, còn Chân Không, Chân Linh làm dụng, tức là Chân Khí, Chân Linh, Chân Không, Diệu Hữu. Tên tuy có khác, nhưng chỉ là Nhất Chân.

Cái Chân này vô hình, vô tượng, vô thanh, vô xú, không thể dùng lời mà truyền, không thể dùng bút mà vẽ. Nó phẳng phất hình dung chẳng qua chỉ nhỏ như một hạt lúa. Cho nên Cổ Tiên xưa đều gọi cái Chân này là Thử Mễ Bảo Châu 黍米寶珠. Tuy gọi là Thử Mễ, nhưng không có hình dáng của một hạt lúa. Vì nó có một điểm Linh khí ẩn tại Trung Ương, nên gọi là Thử Mễ. Vì nó có một điểm Linh Khí của một hạt lúa, nên hỗn độn hư không bao trùm tam giới, nên gọi là Thử Mễ Châu. Suy cho đến căn để, thì chỉ là Hồng Môn vị phán chi khí mà thôi.

Kẻ ngu không biết nên nghĩ rằng Nữ tử thủ Kinh trung Mai Tử là Thử Mễ Châu, còn các nhà Công Phu thì lại cho rằng tụ thần vào Ming Đường lâu sẽ thất ánh sáng tán ra là Thử Mễ Châu, tất cả đều sai.

Vả Hồng Môn vị phán chi Thử Châu là Sinh thánh, sinh Hiền, thành tiên, thành Phật chi Linh Bảo chứ đâu phải là Trục Huyết, hay là Tồn Tưởng chi quang?

Sách Tứ Bách Tự nói: Hỗn Độn bao Hư Không, Hư Không bao Tam giới 混沌包虛空 虛空包三界.

Tìm căn nguyên của Nhất Lạp Thử, Trương Tam Phong đời Tống nói: Thủy bất tri, Thủy bất hội, Thủy bất hành, đô chỉ tại Hồng Môn vị phán nhất lạp thử mễ thượng mê 誰不知誰不會誰不行都只在鴻濛未判一粒黍米上迷 (Ai không hiểu, ai không hay, ai không hành, chỉ vì không hiểu Hồng Môn vị phán nhất lạp thử mễ châu mà thôi).



Hình 30. Hòa Hầu quái tượng 火 候 卦 象

(Hình vẽ này, là một hình tròn trắng, trong có các chữ: Lục thập quái tại nội hành. Ở Tứ Chính có 4 chữ: Kiền, Khôn, Khản, Ly. Phía phải có chữ: Cương Nhu vi thể; phía trái có chữ: Hối Minh vi dụng; phía dưới có 2 dòng chữ: Dương Hỏa hữu Thời; Âm Phù hữu Hậu.)

Sách Đơn Kinh mượn 64 quẻ gọi là Dương Hỏa, Âm Phù chi pháp tượng. Gọi Kiền Khôn là Đỉnh Lô vì coi Âm Dương Cương Nhu là Thể, gọi Khảm Ly là Dực Vật, vì chúng Cương Nhu Trung Chính nên là Dụng. Gọi Phục Cẩu là Âm Dương giao giới. Vì thấy Cương Nhu vận dụng có thời tiết. Gọi Truân Môn là

Tạo Hóa chi thủy, vì cho rằng khi đáng Tiến Dương Hỏa thì Dụng Cường, đáng Thoái Hỏa thì phải Dụng Nhu; gọi Ký Vị là Tạo Hóa chi Trung. Khi cần Dương Hỏa thì dụng Cường, nhưng không Thái Quá; Khi đáng Thoái Âm Phù thì Dụng Nhu, nhưng không được Bất Cập.

Kỳ dư còn 54 quẻ đều tùy vào các quẻ Kiền Khôn, Khảm Ly, Phục Cấu, Truân Mông, Ký Vị, mà vận dụng cho thật tự nhiên. Nói tóm lại, đều cốt sao cho Âm Dương tương xứng, hai bên hợp nhất, quay về Hỗn Thành Nhất Tượng mà thôi.

Kẻ ngu không biết, y cứ vào chuyện 64 quẻ có dính líu tới năm, tháng, ngày, giờ, mà cưỡng bách dụng công trên đó, thiệt là không phải.

Vả Âm Dương Tạo Hóa nhất khí lưu hành, chu nhi phục thủy, tuần hoàn vô đoan, chú đâu có vận hành theo 64 quẻ. 64 quẻ là do thánh nhân Quan Thiên, Tượng Địa, thể theo Âm Dương Tạo Hóa và vẽ thành 64 quẻ để giải thích Âm Dương Tạo Hóa vậy.

Nhân Thân Tạo Hóa, với Thiên Địa Tạo Hóa tương hợp, thì tự nhiên cũng có 64 quẻ, cần gì phải nệ văn, chất tượng đâu?



Hình 31. Sinh Ngã chi Môn 生我之門

(Hình vẽ này giữa có một hình tròn gần đen hết. Duy phía dưới có hình Vầng Trăng Lưỡi Liềm Yểm Nguyệt Lô. Bên phải có chữ: Dược Xuất Tây Nam thị Khôn Vị. Bên Trái có chữ: Dục tầm Khôn Vị, khởi ly nhân, phía dưới có chữ: Tây Nam Đắc Bằng.)

Mặt trăng khi đến Tây Nam thời hết sức Tối, và ánh sáng bắt đầu sinh. Tây Nam thuộc Khôn, là Phương Thuần Âm. Thuần Âm chi hạ, nhất Dương tiềm sinh, như vậy trên là quẻ Khôn, Dưới là quẻ Chấn, tại quẻ là Phục, tại mặt trăng là Yểm Nguyệt Lô, đều muốn dụ rằng: Khi cực Tĩnh, thì Thiên Tâm hiện lộ, cũng gọi là Đạo Tâm, hay Thiên Lương Chân Tâm, như trước đã nói là Yểm Nguyệt Lô. Nếu thấy được cái Tâm đó, bảo thủ nó không cho mất đi, mượn nó để Tiến Dương, thoái Âm, như mèo bắt chuột, thì Dương sẽ tiệm sinh, Âm sẽ tiệm thoái. Âm tận Dương Thuần, thế là thành Tiên. Nên gọi Tây Nam Khôn Vị là Sinh Ngã chi môn.

Kẻ ngu không biết, tưởng Âm Hộ đàn bà là Sinh Ngã chi môn.

Âm Hộ là chỗ sinh ra con người, làm sao mà sinh Tiên cho được?



Hình 32. Tử Ngã Chi hộ 死我之戶

(Hình vẽ, có hình tròn, trên có Một vầng Trăng Lưỡi Liềm úp. Phía dưới là một vòng tròn gần đen tuyền. Phía Phải có chữ: Dương Khí tương Tận; Phía trái có chữ: Âm Khí tương Thuần. Phía dưới có chữ: Đông Bắc táng Bằng.)

Nguyệt từ Đông Bắc, Dương quang tận diệt. Đông Bắc thuộc Cấn, Âm Khí tương thuần. Dương quang còn một chút, nên có Tượng Thượng Cấn Hạ Khôn. Ở nơi quẻ là quẻ Bác. Tại Mặt trăng thì là hình Phúc Uyển (Chén úp) đều muốn chỉ dụ Khách Khí muốn bác tiêu Khí Chân Nguyên.

Nếu có một Trượng Phu Siêu Việt, có một Dũng Mãnh Nam Tử mà biết đón ngộ, hồi đầu, mượn vào một điểm Dư Dương đó mà phá tan được u ám bên ngoài, mà biết dụng công tu trì, thì cũng có thể Phản Bản Hoàn Nguyên.

Còn những kẻ Phàm Phu u mê không chịu giác ngộ, cứ thuận theo Âm Khí mà phá bác Dương Quang, thì Dương sẽ tận và Âm sẽ thuần, làm sao mà không chết cho được?

Dịch viết: Đông Bắc táng Bằng (Dịch Kinh Đại toàn, quẻ Khôn, Thoán truyện). Đơn kinh cũng gọi là Ngã tử chi hộ.

Kẻ ngu không biết, coi Âm Hộ đàn bà là Cửa Tử con người, đó là sai vậy.

Vả Sinh Môn, Tử Hộ đều là Vô Hình Vô tượng chi Môn Hộ. Nhân vì cho rằng Thuận Âm thời chết, Nghịch Dương thời Sinh, nên mới gọi là Sinh Môn, Tử Hộ, kỳ thật chỉ là Một Khiếu mà thôi. Cổ Tiên gọi nó là Sinh Tử quan. Tuy gọi là Quan, nhưng thực ra là Không Chốn, Không Nơi. Gọi cưỡng ép thôi. Ngộ Chân Thiên nói: [\[13\]](#)

Tu tương Tử Hộ vi Sinh Hộ,

須將死戶為生戶

Mạc chấp Sinh Môn hiệu Tử môn

莫執生門號死門

Nhược hội Sát Cơ minh phản phục,

若會殺機明返覆

Thủ tri hại lý khước sinh ân.

始知害裡卻生恩

Phải biến Tử Hộ thành Sinh Hộ

Chớ chấp Sinh Môn gọi Tử Môn.

Gặp phải Sát Cơ, rành phản phục,

Mới hay trong Hại lại sinh Ân.

Như vậy, mới hiểu nghĩa của Sinh Môn, Tử Hộ.



Hình 33. Hữu Vi chi khiếu 有為之竅

(Hình vẽ này chính giữa có 2 vòng tròn đồng tâm. Vòng tròn trong cùng được chia đôi theo chiều dọc. Vòng tròn ngoài, phía bên trong nơi Tứ Chính, có các chữ: Hỏa Thủy, Kim Mộc. Phía bên ngoài, cũng nơi Tứ Chính, có các chữ: Chu Sa, Xích Xà; Ô qui, Hắc Diên; Bạch Hổ, Kim Tinh; Thanh Long, Mộc Hổ; Phía phải có hàng chữ: Nữu Chuyển Kiền Khôn; phía trái có hàng chữ: Thiết Đoạt Tạo Hóa.)

Hữu Vi chi Đạo, là công phu Hữu Dục Quan Kiếu 有欲觀竅 (ĐĐK, Chương 1): Có Dục Tình thì chỉ thấy được những hình tướng vạn thù, sai biệt bên ngoài mà thôi.

Quan Kiếu là Quan Âm Dương Tạo Hóa chi Kiếu, nhờ Hậu Thiên phản Tiên Thiên, Hòa Hợp Tứ Tượng, Toàn Thốc Ngũ Hành, Thái Dược từ Hoàn Đơn đến Kết Thai, công trình thứ tự đều đủ trong đó. Nếu không được Chân Sư khẩu truyền, tâm thụ, thì sẽ sai một ly, đi một dặm.

Kẻ ngu không biết, nên từ các thân Ảo Bì Nang điều động khí huyết lung tung, gọi thế là hành đạo Hữu Vi, như vậy là sai.

Đạo Kim Đơn là một học thuật Tiên Thiên, có thể xoay chuyển Âm Dương, thiết đoạt Tạo Hóa, nghịch hồi Khí Cơ, điền đảo Kiền Khôn, Đì trước Trời mà Trời không trách. Chứ đâu phải là hành hạ cái xác thân hữu hình hữu vật này mà thành Đạo ấy được?

Chính Dương Ông nói: Thế, Thóa, Tân, Tinh, Khí, Huyết, Dịch, Thất ban Linh Vật tổng giai Âm, Nhược tương thử vật vi Đơn bản, Chấm đặc phi thăng triều Ngọc Kinh 涕唾津精血液七般物總皆陰若將此物為丹本怎得飛升朝玉經 (Nước mắt, rãi, bọt, tinh, khí, huyết, dịch, tất cả đều là Âm Chất, dùng những thứ ấy để luyện Đơn, thì làm sao lên châu Ngọc Kinh được?)

Tử Dương Ông nói: [\[14\]](#)

Yết tinh, nạp khí thị nhân hành,

嚥精納氣是人行

Hữu dược phương năng tạo hóa sinh.

有藥方能造化生

Đỉnh trung nhược vô Chân Chủng Tử,

鼎中若無真種子

Do tương Thủy Hỏa chữ không xanh.

猶將小火煮空鑪

Yết tân, nạp khí chuyện con người,

Phải có Chân Diên mới tạo thai.

Trong Đỉnh nếu không Chân Chủng Tử,

Thì là không thuốc ở trong nồi.

Ồi Kim Hà Mô, Ngọc Lão Nha, nhận ra được và làm bạn với chúng, Đạo Hữu Vi đâu có dễ biết.

妙之爲無



Hình 34. Vô Vi chi Diệu 無爲之妙

(Hình vẽ này chính giữa có hình tròn trắng để 2 chữ Thánh Thai, Bên phải có hàng chữ: Ôn Dưỡng Thập Nguyệt, Thần Đơn kết, bên trái có hàng chữ: Nam nhi hoài thai khởi đẳng nhàn; phía dưới có hàng chữ: Vô Dục dĩ quan kỳ Diệu.)

Đạo Vô Vi là công phu Vô Dục dĩ quan diệu 無欲以觀妙: Không có dục tình mới thấy được Bản Thể vi diệu của Đạo. Đó là chuyện phải làm khi Thánh Thai đã Ngưng Kết về sau. Thế là Tĩnh Quan Nhất Khí biến hóa chi diệu 靜觀一氣變化之妙.

Sau khi Thánh Thai đã ngưng kết rồi, sau khi Hậu Thiên đã phản hoàn Tiên Thiên, thì chỉ còn dùng công phu Mộc Dục Ôn Dưỡng, vật vong, vật trợ (đừng có xao lãng, đừng có nóng sức trưởng thành của công việc), [15] vận Thiên Nhiên Chân Hỏa để huân chưng biến hóa, thì tự nhiên vô hình sẽ sinh hình, vô chất sẽ sinh chất, Dưa chín sẽ rụng cuống, anh nhi sẽ xuất hiện, và công phu Phan Luyện Vũ Hỏa trước kia, nay không còn phải dùng nữa.

Kẻ ngu không biết, chưa đi đến chỗ tuyệt cùng của Tính Mệnh, chưa biết Tính Mệnh là gì, chưa hiểu thế nào là Tu Đạo, học được vài điều lảng nhãng của bàng môn tả đạo, hoặc của tiểu thừa, rồi cũng vào núi tĩnh tọa, hay đóng cửa Định Thần, gọi thế là đạo Vô Vi, thật là sai vậy.

Phàm Tính Mệnh thì phải Song Tu, và công phu chia làm hai phần: Một là Hữu Vi để Liễu Tính, hai là

Vô Vi để Liễu Mệnh. Chứ đâu phải là Không Không Tính Tọa mà có thể Liễu Tính Mệnh được. Ngô Chân nói: [\[16\]](#)

Vì luyện hoàn đơn mạc nhập sơn,

未煉還丹莫入山

Sơn trung nội ngoại tận phi Diên.

山中內外盡非鉛

Thử ban chí bảo gia gia hữu,

此般至寶家家有

Tự thị ngu nhân thức bất toàn.

自是愚人識不全

Chưa luyện hoàn đơn chớ nhập sơn

Trong núi không hề có Chân Diên.

Quý ấy xưa nay ai cũng có,

Chỉ tại ngu si, hiểu chẳng toàn.

Cũng còn nói:

Thủy ư hữu tác vô nhân kiến,

始於有作無人見

Cập chí Vô Vi chúng thủy tri.

及至無為眾始知

Đãn kiến Vô Vi vi yếu diệu,

但見無為為要妙

Khởi tri Hữu tác thị Căn Ki. [\[17\]](#)

豈知有作是根基

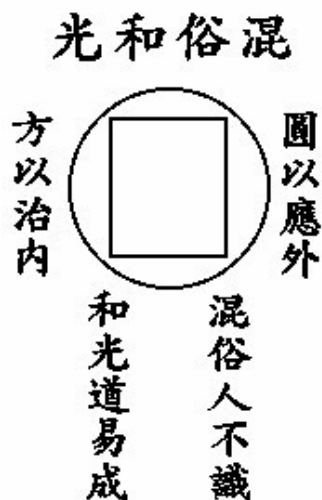
Đầu tu Hữu Tác, người không biết,

Vào tới Vô Vi chúng mới hay.

Chỉ biết Vô Vi là yếu diệu,

Biết đâu Hữu Tác chính căn ki.

Như vậy có thể biết thế nào là Hữu Vi, Vô Vi. Nó có thời kỳ, và đều có tác dụng nhưng không giống nhau.



Hình 35. Hỗn tục hòa quang 混俗和光

(Hình vẽ này giữa có một hình vuông, bao ngoài bằng một hình tròn trắng. Bên phải có hàng chữ: Viên dĩ ứng ngoại; Bên trái có hàng chữ: Phương dĩ trị nội. Phía dưới có hai hàng chữ: Hỗn tục nhân bất thức, Hòa quang Đạo dị thành.)

Hỗn tục hòa quang chính là phong cách: Đại Ẩn thị triền 大隱市廛 (Đại Ẩn nơi chợ búa). Hỗn tục là: Sống giữa quần chúng mà người không ai hay. Hòa Quang là Hòa nhi bất đồng, tại Trần xuất trần vậy. Có thể Hỗn tục hòa quang, là ngoài thì tròn để thích ứng với mọi vật, trong thì vuông là trong thì có Chủ Tể. Theo Thế Pháp mà vẫn tu Đạo Pháp, sáng tối hay nghịch thuận không có gì trở ngại, nên hành Đạo dễ dàng.

Kẻ ngu không biết, lại tưởng rằng Hỗn Tục Hòa Quang, là ban ngày thời ứng sự, ban đêm thời tĩnh tu, không phải vậy.

Nếu đúng như vậy, thì nói Tòng Tục là đúng, nói Hỗn Tục là không đúng, nói Tế Quang (che Ánh sáng) thì đúng, chứ Hòa Quang thì không phải. Vả cái Đạo Hỗn Tục Hòa Quang có thể đoạt Thiên Địa Tào Hóa, ăn cắp Âm Dương Sinh Sát chi quyết, chứ nó đâu phải dễ biết dễ làm?



Hình 36. Dược qui Thổ Phủ 藥歸土釜

(Hình vẽ này có một vòng tròn trắng chia đôi, nửa phải có chữ Dương, nửa trái có chữ Âm. Phía phải có 2 dòng chữ: Dòng trong là Huỳnh Đình, dòng ngoài là Bất Thiên Bất Ý. Phía trái cũng có 2 dòng chữ: Dòng trong là Hoàng Trung, dòng ngoài là Chí Trung Chí Chính, Phía dưới có 2 dòng chữ là: Tam Gia tương Hội, Nhất Khí Hồn Nhiên.)

Thổ Tính ôn nhu có thể Dưỡng Vật, Kim chủ Phanh Tiễn có thể Thành Vật. Phủ 釜 (Chõ) bằng đất để Dưỡng Vật, Thành Vật. Nó không phải là thứ đất tầm thường, không phải là thứ chõ tầm thường.

Dược qui thổ Phủ cốt nói lên rằng đó là Âm Dương Tương Hợp, là Thánh Thai ngưng kết đã có công phu ôn dưỡng.

Ôn Dưỡng thánh thai cốt là ý không bị phát tán, bao giờ cũng Doãn Chấp Quyết Trung, Âm Dương tương xứng, bất thiên, bất ỷ 允執厥中陰陽相當不偏不倚. Nên cũng gọi đó là Thổ Phủ. Nó cho cùng chỉ là MỘT CHỮ TRUNG mà thôi.

Giữ được Trung này thì Âm Dương Hòa, Ngũ Hành Toàn (hợp nhất), thánh Thai toàn. Đánh mất cái Trung này, thì Âm Dương thiên, ngũ hành phân, thánh thai thương. Cho nên Thủ Trung là diệu quyết để ôn dưỡng Thánh Thai vậy.

Kẻ ngu không biết nên đắp là Địa Lô để Dưỡng Chu Sa, lấy Thủy Ngân của Chu Sa, coi Địa Lô là Thổ Phủ, hoặc Nê Lô làm Khôi Trì. Thiêu Diên nhập Khôi Trì để phân Ngân, coi Khôi Trì là Thổ Phủ, tất cả đều sai.

Tử Dã nói: Chân Thổ vô vị, Chân Ý vô hình. Vì Thổ Phủ ở chính trung, vô hình vô tượng, vô phương vô sở, nên dùng nó để thành toàn Thánh Thai. Vì thế nên gọi là Phủ, chứ đâu phải là Chõ Đất thật đâu.



Hình 37. Ngưng kết Thánh Thai 凝結聖胎

(Hình vẽ này, chính giữa có 3 vòng tròn đồng tâm. Vòng trong cùng trắng có 2 chữ Thánh Thai, Vòng giữa đen tuyền, vòng ngoài cùng trắng. Phía phải có 4 chữ: Hùng Lý Hoài Thử, phía trái có 4 chữ: Động cực nhi tĩnh; Phía dưới có 4 chữ: Chập thần tàng khí.)

Thánh thai là Thánh Nhân chi Thai 聖人之胎. Tức là Vô Thức, Vô Tri Anh Nhi Bản Diện 無識無知嬰兒本面. Đạo mà tới chỗ Vô Thức, Vô Tri, Bách Thần Hội Tập, Vạn Duyên câu tức, hỗn hỗn độn độn, nhập vào cảnh hoảng hốt yếu minh, thế là từ Hữu Vi mà nhập vào Vô Vi vậy.

Ngu nhân không biết nên hoặc vận cho Tâm Dịch Thận Khí tương giao ư Huỳnh Đình là Thánh Thai, hoặc Thần Tồn Trung Cung là Thánh Thai, hoặc Vận Khí cho Hậu thăng tiền giáng trú ở Đan Điền là Thánh Thai, tất cả đều không phải.

Thánh thai là cái gì Vô Hình, Vô Chất. Tuy gọi là Thai, nhưng thực ra không làm gì có thai. Gọi là Thai, bất quá là muốn hình dung Chân Linh ngưng kết không tan mà thôi. Lấy Khí Huyết cưỡng ngưng thành thai, thì là Tróc tử chi quỷ thai, chứ không phải là Trường Sinh Thánh Thai đâu!



Hình 38. Thập Nguyệt thai viên 十月胎圓

(Hình vẽ này, giữa có một hình tròn trắng; Phía phải có chữ Thần Toàn, Khí túc; phía trái có chữ Âm Tận, Dương Thuần; Phía dưới có các chữ: Kim Dịch đại Hoàn Đơn.)

Thập Nguyệt Thai viên là Thần Toàn, Khí túc, căn trần khử tận, Khách Khí tiêu hóa, Âm tận Dương thuần chi tượng. Y như đàn bà mang thai 10 tháng, mới thành Toàn Đơn. Đơn Đạo lấy Thập Nguyệt Thai đồ, để mà chỉ dụ chuyện này. Lại muốn nói rằng, khi Thánh Thai đã ngưng kết, thì phải phòng nguy, lự hiểm, mộc dục, ôn dưỡng cho tới lúc viên thành, vô khuy mới được.

Không phải lấy 10 tháng làm định kỳ.

Kẻ ngu không biết cứ chấp vào hai chữ 10 tháng. Hoặc Vận Khí, hoặc Tồn Tưởng, hoặc Ngưng Thần, vọng tưởng kết thai, lấy 10 tháng làm Định Kỳ, thật không phải vậy. Tu chân chi đạo từ Thái Được, đến Phan Luyện, Kết Đơn, Kết Thai, cho đến khi Thoát Hóa phải tốn một thời gian và một Công Phu vô lượng, chứ đâu phải chỉ mất 10 tháng. Nói 10 tháng là nói bóng gió, là dùng từ ngữ cho vui mà thôi.



Hình 39. Anh Nhi xuất hiện 嬰兒出現

(Hình này, chính giữa có 2 vòng tròn, Vòng trên trắng có chữ Pháp Thân, vòng dưới đen có chữ Sắc Thân. Bên phải có các chữ: Khiêu Xuất Tam Giới Ngoại. Bên trái có các chữ Bất Tọa Ngũ Hành trung; phía dưới có các chữ: Thân Ngoại hữu Thân.)

Anh Nhi xuất hiện, Thánh Thai thoát hóa chính là Thánh Thai. Thánh thai là từ trong Sắc Thân con

người lại có thêm một Pháp Thân vậy. Thoát hóa là từ trong Sắc Thân lại sinh ra một Pháp Thân vậy.

Nhân vì trong Sắc Thân lại sinh ra một Pháp Thân, như đàn bà sau 10 tháng thai nghén lại sinh ra một anh nhi, cho nên gọi Pháp Thân là Anh Nhi. Anh Nhi xuất hiện, là Thân Ngoại Hữu Thân, siêu xuất Tam Giới, không còn ở trong Ngũ Hành, thoát khỏi Luân Hồi, cùng Đất Trời đồng thọ, bền vững cùng Mặt Trời, Mặt Trăng.

Kẻ ngu không biết, cho rằng Khảm Trung Chân Dương 坎中真陽 là Pháp Thân Anh Nhi 法身嬰兒, hoặc cho rằng Thận Trung Tinh Khí 腎中精氣 là Pháp Thân Anh Nhi. Không phải vậy.

Khảm Trung Anh Nhi 坎中嬰兒 là Âm Trung Chi Dương 陰中之陽, còn Pháp Thân Anh Nhi là Âm Dương hỗn hợp chi chân. Đến như Thận Khí, đó là Thận Trung Tà Hỏa, chứ tuyệt nhiên không có nghĩa là Anh Nhi, thì làm sao mà gọi là Hồn Luân, Hỗn Hợp được.

Ngộ Chân Thiên viết:

Anh Nhi thị Nhất hợp Chân Khí,

嬰兒是一合真氣

Thập nguyệt thai viên nhập Thánh Ki. [\[18\]](#)

十月胎圓入聖基

Anh Hải là Nhất hàm chân khí

Thập nguyệt hoài thai hợp Thánh Ki.

Tứ Bách Tự viết:

Phu Phụ giao hội thời,

夫婦交會時

Động phòng vân vũ tác.

洞房雲雨作

Nhất tải sinh cá nhi,

一載生個兒

Cá cá hội ky hạc.

個個會騎鶴

Vợ chồng giao hợp nhau,

Động Phòng mây mưa đổ

Mỗi nam sinh một con,

Con nào cũng cưỡi hạc. [\[19\]](#)

Như vậy là hiểu được thế nào là Pháp Thân Anh Nhi. [\[20\]](#)



Hình 40. Di Lô Hoán Đỉnh 移 爐換 鼎

(Hình vẽ này, chính giữa có Vòng Tròn trắng rỗng với Hai Chữ Hư Vô. Phía phải có dòng chữ: Hữu Vô câu bất lập. Phía trái có dòng chữ: Thiên Địa tất qui không, Phía dưới có 2 hàng chữ: Thái Hư chi Đỉnh, Vô vi chi Lô.)

Đại đạo viên thành, Thân Ngoại Hữu Thân, Hình Thần câu diệu. Khi đã đạt tới địa vị của Đại Thánh Nhân, thì Lô Đỉnh không còn công dụng nữa, thì làm gì còn có chuyện Di Lô Hoán Đỉnh nữa?

Sở dĩ còn phải Di Lô Hoán Đỉnh là cốt tiềm tàng mật dưỡng Pháp Thân nói trên. Phải Di cái Lô nào? phải Hoán cái Đỉnh nào? Phải lấy Thái Hư làm Đỉnh, lấy Vô Vi làm Lô, còn những Kiền Đỉnh, Khôn Lô, Chu Sa Đỉnh và Yểm Nguyệt lô, tất cả những dục vật đó đều không dùng nữa.

Chỉ còn dùng là Pháp Thân mà thôi. Pháp Thân đó tại Hư Vô chi Trung, sẽ tự biến, tự hóa, và sẽ dữ Hư, dữ Thần, dữ Vô, dữ Diệu, thần diệu bất trắc, biến hóa vô cùng. Cho nên nói: Tử hựu sinh Tôn, Tôn hựu Chi.

Tới địa vị này lúc là lúc ngưng mọi công việc, và đã phá hư không, vượt lên trên Thiên La chi cảnh, như vậy mới đáng. Kẻ hậu học nếu không gặp sư truyền, mà nghĩ Thân Ngoại Hữu Thân là tiến tới chỗ tận cùng của Đạo là sai vậy. Sao Hào Ca 敲 爻歌 nói: Nhất vật vô tùy hiển Đạo, Ngũ phương thấu xuất chân nhân mạo, tiên đồng tiên nữ thái vân nghinh, ngũ minh cung lý truyền Chân Cáo — 物無隨顯道五方透出真人貌仙童仙女彩雲迎五明宮裡傳真誥 (Vật chi cũng truyền Đạo, năm phương hiện rõ Chân Nhân mạo, Tiên đồng, tiên nữ cười mây chờ, Trong cung Ngũ Minh truyền Chân Cáo.) [21] Xem thế, mới biết Pháp Thân thiên biến vạn hóa, như thế mới là cực điểm công phu vậy.

CHÚ THÍCH

- [1] Kim Đơn như vậy là tìm lại được Tính Trời trong ta. Tính Trời đó chính Thiên Địa chi Tính, hay Bản Lai Viên Minh Chân Linh chi Tính, hay Thái Cực, hay Viên Giác, hay Kim Đơn. Đó chính là cái gốc cho mọi hoạt động chúng ta qui hướng về.
- [2] Thiên Địa chi tâm chính là Lòng Trời, là Thái Cực, vì Thái Cực là Âm Dương tương hợp, là Hắc Bạch Tương Phù. Nói nôm na hơn thì đó chính là Lương Tâm con người (Thiên Lương Chân Tâm). Nếu ai cũng thấy được mình có Thiên Tâm có Lương Tri, thì thế gian này sẽ thành bình an lạc cảnh.
- [3] Ngộ Chân Trực Chỉ, q. 2, thơ 3.
- [4] Ngộ Chân Thiên, quyển 2, bài thơ 4.
- [5] Yểm Nguyệt Lô là Đạo Tâm là Thiên Tâm cũng là quẻ Phục. Vì nơi quẻ Phục có nói: Phục Kỳ Kiến

Thiên Địa chi tâm hồ?

[6] Thức Thần là Thần con người, Nguyên Thần là Thần Trời.

[7] Ngô Chân Thiên, q. 2, bài thơ 40.

[8] Huyền Tẩn chi Môn chính là Nê Hoàn Cung, chính là Cửa Trời, nơi Âm Dương Xuất Nhập.

[9] Ngô Chân Thiên, q. 2, bài thơ 44.

[10] Ta nên nhớ vì vua Khang Hi (1662- 1723) tên là Tiểu Huyền Tử, nên để tránh tên Hủy của vua các chữ Huyền phải sửa lại thành Nguyên. Cho nên sách này viết Nguyên Tẩn chi Môn, Nguyên Quan Nhất Khiếu, nay ta đọc lại là Huyền Tẩn chi môn, Huyền Quan nhất Khiếu.

Huyền Quan Nhất Khiếu còn gọi là Thiên Nhân Giới, hay Hữu Vô Tương Nhập xử thật là hết sức đẹp. Thiên Nhân giới là bờ cõi giữa Trời Người, giữa Hữu Vô. Thế là ở ngay trong đầu não ta, đã có biên giới giữa Trời Người. Điều đó đáng cho ta suy nghĩ kỹ.

[11] Trong ta có Cốc Thần tức là trong ta có thần Trời Đất. Nếu vậy Ta phải tìm về với Thần Trời Đất đó.

[12] Xem Văn Ngôn, Hào Lục Ngũ quẻ Khôn.

[13] Ngô Chân Thiên, q. 2, bài thơ 62.

[14] Ngô Chân Trực Chỉ, q.1, bài thơ 5.

[15] Mạnh Tử, Công Tôn Sửu thượng, tiết 2.

[16] Ngô Chân trực Chỉ, q. 2, bài thơ 7.

[17] Ngô Chân trực chỉ, q. 2, bài 42.

[18] Ngô Chân Trực Chỉ, q. 1, bài thơ 14.

[19] Xem Tứ Bách Tự Bi của Trương Bá Đoan, Trung Quốc Khí Công Đại Thành, q. 2, tr. 605.

[20] Tin rằng mình có Tính Trời, Tính Phật là bước vào con đường Đạo; thấy rằng mình có Thiên Địa chi Tâm, là Giác Ngộ, là chính thức Thuận Thiên, là giác Ngộ, là đi vào quẻ Phục. Làm cho Thiên Địa chi tâm càng ngày càng trở nên hoàn hảo, là Anh Nhi xuất hiện, là Pháp Thân xuất hiện. Thế là trở về với Thể Tánh Chân Tâm thường trụ của Phật, và cũng là đạt Thập Trụ, Thập Hạnh trong kinh Lăng Nghiêm và Kinh Hoa Nghiêm.

Ngài Ôn Lăng nói: từ Phát Tâm Trụ cho đến Sinh quý Trụ gọi là Nhập Thánh Thai. Từ Phương Tiện Trụ cho đến Đồng Chơn Trụ thì gọi là nuôi lớn Thánh Thai. Công phu nuôi lớn đã thành tựu gọi là ra khỏi Thánh Thai.

... Trong kinh Hoa Nghiêm hàng Thập Trụ đầy đủ cùng với hàng Thập Địa thàm phù hợp (Kinh Thủ Lăng Nghiêm trực chỉ trọn bộ, thiền sư Hàm Thị giải, Dịch giả Thích Phước Hảo, tr. 694.

[21] Xem Sao hào Ca, của Lữ Động Tân, Trung Quốc Khí Công Đại Thành, chủ biên: Trương Xuân Dương, q. 2, tr. 558.

» MỤC LỤC » [Quyển Thượng](#) | [Quyển Hạ](#) | [Phá nghi thi](#) | [Huyền tẩn chân khiếu thuyết](#) | [Tu chân yếu quyết](#)

TƯỢNG NGÔN PHÁ NGHÌ

NGỘ NGUYÊN LÃO NHÂN trước
Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch

» MỤC LỤC » Quyển Thượng | Quyển Hạ | Phá nghĩ thì | Huyền tấn chân khiêu thuyết | Tu chân yếu quyết

PHÁ NGHÌ THÌ

破疑詩

Thất ngôn Tuyệt Cú Ngũ Thập thủ

七言絕句五十首



Bài 1: Ly thế 離世

Thế sự thiên ban câu bất chân,

世事千般俱不真

Tục duyên ân ái tối thương thân.

俗緣恩愛最傷身

Nhất đao lưỡng đoạn vô khiên xả,

一刀兩斷無牽扯

Giải thoát tròng trung tác cá nhân.

解脫場中作個人

Thế gian muôn chuyện đều sai lạc

Tục duyên ân ái rất hại người,

Một dao chém đứt không luyến tiếc

Thành người giải thoát giữa cảnh đời

Bài 2: Luyện Thụy 煉睡

Thiểu thụy nguyên phi luyện Thụy Ma,

少睡原非煉睡魔

Vong sơn, phế tẩm trảm đằng la.

忘飡廢寢斬藤羅

Chư duyên tảo khứ tâm thanh tĩnh,

諸緣掃去心清靜

Trú dạ trường miên, phạ thậm ma?

晝夜長眠怕甚麼

Ít ngủ phải đâu luyện Thụy Ma,

Quên ăn, bỏ ngủ trảm đằng la.

Trong dạ khinh thanh vô nhất vật,

Đêm sẽ ngủ say, sợ chi mà.

Bài 3: Công hành 功行

Tu hành tích đức, tối vi tiên,

修行積德最為先

Công đại hành thâm, cảm động Thiên.

功大行深感動天

Khả tiểu ngu nhân duy lợi kỷ,

可笑愚人惟利己

Vô công, thiếu hạnh, tưởng thành tiên.

無功少行想成仙

Tu hành: tích đức việc đầu tiên,

Công quả càng nhiều sẽ động Thiên

Nực cười kẻ dốt chuyên lợi kỷ

Không công, thiếu hạnh tưởng thành tiên.

Bài 4: Kim đơn 金丹

Tiên Thiên bản tính hiệu vi Đơn,
先天本性號為丹
Bát quái lô trung luyện tác đoàn.
八卦爐中煉作團
Cử thế mê đồ tìm ngoại dược,
舉世迷徒尋外藥
Thôn san, vọng tưởng thượng vân đoàn.
吞餐妄想上雲端
Tiên Thiên Bản Tính ấy Kim Đơn,
Mượn lò thân thể luyện thành toàn.
Những kẻ u mê tìm ngoại dược,
Ăn vào, mơ tưởng cõi mây ngàn.

Bài 5: Nguyên quan 元關

Nguyên quan nhất khiếu thiếu nhân tri,
元關一竅少人知
Hoảng hốt yếu minh hàm Lưỡng Nghi.
恍惚杳冥含兩儀
Thuận khứ lưu qui phiền não lộ,
順去流歸煩惱路
Nghịch lai tiện thị thánh hiền kì.
逆來便是聖賢基
Một khiếu Huyền Quan ít kẻ hay,
Hoảng hốt tra minh, đủ Lưỡng Nghi.
Nếu theo chiều thuận là phiền não,
Còn như đi ngược: Thánh Hiền kì.

Bài 6: Thức Thần 識神

Tư lự tinh linh hiệu Thức Thần,
思慮精靈號識神
Luân hồi chủng tử đới căn trần.
輪迴種子帶根塵
Ngu mê câu bả Du Hồn lộng,

愚迷俱把游魂弄

Đáo để thùy năng kiến chủ nhân.

到底誰能見主人

Tư lự hay ho, chính Thức Thần,

Ấy giống Luân Hồi nặng Căn Trần,

Kẻ ngu đều bị Du Hồn gạt,

Biết đến bao giờ thấy Chủ Nhân. [\[1\]](#)

Bài 7: Dương Tinh 陽精

Dương Tinh nhất điểm bí hình sơn,

陽精一點秘形山

Nhận đắc Chân thời khả Trú Nhan.

認得真時可駐顏

Phi tại Tâm trung, phi tại Thận,

非在心中非在腎

Bất không bất sắc ẩn Nguyên Quan.

不空不色隱元關

Dương tinh một điểm dấu nơi đầu,

Nhận được điều này sẽ Sống Lâu.

Không ở nơi Tim không nơi Thận

Không phải Sắc Không, chính Huyền Quan. [\[2\]](#)

Bài 8: Tiên Thiên Khí 先天氣

Tiên Thiên Nhất Khí tại Hồng Môn,

先天一氣在鴻蒙

Vô tượng vô hình bất lạc không.

無象無形不落空

Nhận đắc Sinh Sơ Chân Diện Mục,

認得生初真面目

Phương tri Ngã hữu Chủ Nhân Ông.

方知我有主人翁

Tiên Thiên Nhất Khí tại Hồng Môn,

Không tượng không hình, chẳng phải Không,

Ấy chính Bản Lai Chân Diện Mục,

Thế là biết được Chủ Nhân Ông. [\[3\]](#)

Bài 9: Tiên Hậu Thiên 先後天

Vị sinh thân xứ hiệu Tiên Thiên,

未生身處號先天

Nhất xuất đầu lai Khí Chất liên.

一出頭來氣質連

Tiên Thánh Hậu Nhân phân lưỡng lộ,

先聖後人分兩路

Tu đương tử tế biện thiên toàn.

須當仔細辨偏全

Khi chữa Sinh Người gọi Tiên Thiên,

Vừa ló đầu ra: Khí Chất liền,

Tiên thánh Hậu Nhân chia hai nẻo,

Hãy suy cho kỹ thấy được liền. [\[4\]](#)

Bài 10: Thủ Kinh 首經

Thủ Kinh bản thị Tiên Thiên bảo,

首經本是先天寶

Hoảng Hốt, Yếu Minh Chân Nhất Tinh.

恍惚杳冥真一精

Thuần bạch vô tì thanh tịnh vật,

純白無疵清淨物

Hữu tương trọc huyết mạo an danh.

休將濁血冒安名

Thủ Kinh ấy chính Tiên Thiên bảo.

Cũng còn gọi là Chân Nhất Tinh,

Nó vốn trong veo không tì vết,

Đừng nên coi là vật hữu tình. [\[5\]](#)

Bài 11: Tam Dược 三藥

Đại dược Tam Ban: Tinh, Khí, Thần,

大藥三般精氣神

Hữu Hình bắt thị bản lai chân.

有形不是本來真

Chí Thanh, Chí Túy, Hư Linh Vật,

至清至粹虛靈物

Luyện tựu Kim Cương Đại Pháp Thân.

煉就金剛大法身

Đại dược có ba: Tinh, Khí, Thần,

Hữu hình đâu phải Bản Lai Chân.

Chí Thanh, Chí Túy, Hư Linh Vật,

Luyện hóa Kim Cương Đại Pháp Thân. [6]

Bài 12: Tính Mệnh 性命

Tính Mệnh nguyên phân Tiên Hậu Thiên,

性命原分先後天

Sinh thân, lạc địa định Thiên Toàn.

生身落地定偏全

Hậu Thiên Tính Mệnh tùy Thiên Vận,

後天性命隨天運

Tróc trú Tiên Thiên Ngã thao quyền.

捉住先天我操權

Tính Mệnh phân chia Tiên Hậu Thiên,

Ta dở, ta hay nó khiến nên

Hậu Thiên Tính Mệnh tùy Thiên Vận,

Nắm được Thiên Tiên, Ta nắm quyền. [7]

Bài 13: Thiên Địa Tâm 天地心

Thiên Địa chi Tâm thậm xứ tàng,

天地之心甚處藏

Âm Dương cảm kích hiện viên quang.

陰陽感激現圓光

Hư Vô đỉnh lý phanh tiễn thực,

虛無鼎裡烹煎熟

Vạn cổ thiên thu bất tổn thương.

萬古千秋不損傷

Thiên Địa chi tâm ẩn thật sâu,

Âm Dương cảm kích hiện viên quang.

Hư Vô đỉnh lý phanh tiễn thực,
 Vạn cổ Thiên Thu chẳng tổn thương.^[8]

Bài 14: Đạo Tâm, Nhân Tâm 道心人心

Nhân Tâm tự Thiết, Đạo Tâm Kim (Câm),
 人心似鐵道心金
 Khả hướng Vi, Nguy tế chước châm.
 可向微危細酌斟
 Biến Hóa Linh Thông vô thượng hạ,
 變化靈通無上下
 Nguyên đầu hoạt thủy biệt Âm Dương.
 源頭活水別陰陽
 Nhân Tâm như Sắt, Đạo Tâm Kim,
 Vi Nguy phân biệt cũng không cần.
 Biến Hóa Linh Thông vô thượng hạ,
 Lên tới ngọn nguồn biệt Âm Dương.^[9]

Bài 15: Vị sinh thời 未生時

Vị sinh thân xứ hữu thủy tri,
 未生身處有誰知
 Tĩnh tĩnh, tiêu tiêu, hỗn độn thì.
 靜靜悄悄混沌時
 Tứ tượng, ngũ hành giai vị đáo,
 四象五行皆未到
 Hồn nhiên nhất khí một hùng thư.
 渾然一氣沒雄雌
 Vị Sinh Thân Xứ ít ai hay,
 Ấy lúc hồn nhiên, hỗn độn thì.
 Tứ Tượng Ngũ hành chưa phân biệt,
 Nhất Khí hồn nhiên chưa phân kì.^[10]

Bài 16: Sơ sinh thời 初生時

Sơ sinh diện mục sự như hà?
 初生面目事如何

Tiên Hậu nhị Thiên Nhất Khí hòa.

先後二天一氣和

Vô thức, vô tri, vô điểm nhiễm,

無識無知無點染

Phật Tiên chủng tử thánh hiền oa!

佛仙種子聖賢窩

Sơ sinh diện mục thế nào đây?

Tiên Hậu Nhị Thiên một khí hòa.

Vô thức, vô tri, vô điểm nhiễm,

Phật tiên chủng tử, thánh hiền oa. [\[11\]](#)

Bài 17: Tha gia 他家

Tha gia bất thị biệt nhân gia,

他家不是別人家

Ngộ nhận nhân gia tảo đại soa (sai).

誤認人家早大差

Ngã đích hài nhi mê thất ngoại,

我的孩兒迷失外

Nhất hô kiến diện tử tùy gia.

一呼見面子隨家

Tha gia cũng chẳng phải Nhà Người,

Không biết nhà mình thật quá sai.

Con cái vì mê nên thất ngoại,

Ta hô một tiếng chúng về ngay.

Bài 18: Bĩ Ngã 彼我

Kinh ngôn Bĩ Ngã biệt Âm Dương,

經言彼我別陰陽

Phi sắc, phi không thanh tịnh hương.

非色非空清淨鄉

Thái Chiến Khuê Đơn tà thuật bối,

採戰闍丹邪術輩

Yên hoa trại lý hoại Thiên Lương.

煙花寨裡壞天良

Kinh dùng bĩ ngã biệt Âm Dương,

Phi sắc, phi không thanh tịnh hương.

Thái Chiến Khuê Đơn là tà thuật,

Mê thú yên hoa hại Thiên Lương.

Bài 19: Lữ Bạn 侶伴

Lữ bạn tu phân nội ngoại nhân,

侶伴須分內外因

Thân trung lữ bạn lưỡng tam nhân.

身中侶伴兩三人

Ngoại biên Lữ Bạn đồng phù tá,

外邊侶伴同扶佐

Thoát tận Luân Hồi lịch kiếp trần.

脫盡輪迴歷劫塵

Bè bạn nên chia hai hạng người,

Bạn trong chỉ có một đôi người.

Bạn ngoài ai nấy đều giúp dập,

Giúp đỡ cho ta thoát Luân Hồi.

Bài 20: Ngoại hộ 外護

Giai tầm ngoại hộ vọng thành công,

皆尋外護望成功

Mãi đỉnh, phanh diên, loạn tróc phong.

買鼎烹鉛亂捉風

Chăm hiểu Thiên Cơ siêu tục pháp,

怎曉天機超俗法

Tá tha đại lực trấn ngu môg.

借他大力鎮愚蒙

Chỉ cầu ngoại viện để thành công,

Mãi Đỉnh, phanh Lô loạn tróc phong.

Phải hiểu Thiên Cơ siêu tục pháp,

Nhờ công lực nó trấn ngu ông.

Bài 21: Cửu Đỉnh 九鼎

Kiên Nguyên cửu số hiệu Thuần Dương,

乾元九數號純陽

Cửu Đỉnh hoàn đơn đoàn luyện phương.

九鼎還丹煅煉方

Tạo nghiệt mê đồ sai nữ đỉnh,

造孽迷徒猜女鼎

Quyết nhiên đả nhập thiết vi hương.

決然打入鐵圍鄉

Kiên Nguyên số 9 hiệu Thuần Dương,

Lập ra Cửu Đỉnh đoàn luyện phương.

Tạo Nghiệt mê đồ bày nữ đỉnh,

Dốc lòng nhập phá Thiết Vi Hương.

Bài 22: Chiêu Nhiếp 招攝

Chiêu nhiếp Tiên Thiên hữu bí phương,

招攝先天有秘方

Cổ Cầm, xao trúc kiến Hư Hoàng.

鼓琴敲竹見虛皇

Sắc Thanh náo xứ vô phương ngại,

色聲鬧處無妨礙

Tùy thủ nữu hồi Bắc Đẩu quang.

隨手扭回北斗光

Chiêu nhiếp Tiên Thiên chẳng khó khăn,

Hư Tâm sẽ thấy được Hi Hoàng.

Sống giữa Sắc Thanh không hề hấn,

Tùy tiện thu hồi Bắc Đẩu quang.

Bài 23: Diên Đảo 顛倒

Diên đảo Âm Dương hữu thậm nan,

顛倒陰陽有甚難

Đương ư tĩnh lý vận thần quan.

當於靜裡運神觀

Đạo Tâm bất muội, Nhân Tâm diệt,

道心不昧人心滅

Lập địa trực đăng bách xích can.

立地直登百尺竿

Diên đảo Âm Dương chẳng khó khăn,

Chỉ cần yên tĩnh vận thần quan.
Đạo Tâm sáng suốt, Nhân Tâm diệt,
Lập tức vượt lên Bách Xích Can.

Bài 24: Hỏa hậu 火候

Vận hỏa công phu bản một thời (thì),
運火工夫本沒時
Triều Kiền, tịch Dịch trăm Tam Thi.
朝乾夕惕斬三尸
Phòng nguy lự hiểm thường thanh Tĩnh,
防危慮險常清靜
Ứng vật bất mê, tổn ích chi.
應物不迷損益之
Vận hỏa công phu, phải liên miên,
Lo diệt Tam Thi, sáng lẫn đêm.
Phòng nguy lự hiểm tâm thanh tĩnh,
Ứng vật không mê tổn ích chi?

Bài 25: Quải tượng 卦象

Hỏa Hậu Kinh ngôn Chu Dịch quái,
火候經言周易卦
Thôi Hào, Chấp Tượng câu giai phi.
推爻執象俱皆非
Đại đô yếu hội Âm Dương lý,
大都要會陰陽理
Tiến thoái tùy thời nhiệm chỉ huy.
進退隨時任指揮
Kinh dạy: Hỏa Hậu dùng quẻ Dịch,
Thôi Hào, Chấp Tượng tổng giai phi.
Đại khái phải rành Âm Dương lý,
Tiến thoái tùy thời mặc sức thi.

Bài 26: Kiền Khôn Lô Đỉnh 乾坤爐鼎

Kiền Đỉnh, Khôn Lô tại ngã thân,
乾鼎坤爐在我身

Hữu tòng ngoại diện vấn nguyên nhân.

休從外面問原因

Cương Nhu nhị sự vô gián cách,

剛柔二事無間隔

Đoàn xuất Tiên Thiên Nhất Khí chân.

煅出先天一氣真

Kiên Đĩnh, Khôn Lô tại ngã thân,

Khởi tìm duyên cớ ở xa gần.

Cương Nhu đừng để cho xa cách,

Luyện được Tiên Thiên Nhất Khí chân.

Bài 27: Yển Nguyệt Lô 偃月爐

Vấn Đạo hà vi Yển Nguyệt Lô,

問道何為偃月爐

Hắc trung hữu bạch, Hối nhi Tô.

黑中有白晦而蘇

Phân minh chỉ xuất Hoàn Đơn Mẫu,

分明指出還丹母

Khiếu tỉnh thời nhân thức dã vô.

叫醒時人識也無

Vấn Đạo chi là Yển Nguyệt Lô,

Trong đen có trắng Hối lại Tô.

Phân minh chỉ rõ Hoàn Đơn mẫu,

Đánh thức người đời hiểu chữ Vô.

Bài 28: Chu Sa Đĩnh 朱砂鼎

Tu Chân tạ lại Chu Sa Đĩnh,

修真藉賴朱砂鼎

Phi Thiết, phi Kim, phi thị Ngân.

非鐵非金非是銀

Nhận đắc Linh Minh tha tử vật,

認得靈明他子物

Thủ tâm, Cách cố kiến Nguyên Nhân.

取新革故見元仁

Tu Chân vốn cậy Chu Sa Đĩnh,

Chẳng sắt, chẳng Vàng, chẳng Thủy Ngân.

Linh Minh chí Bảo mà biết được,
Đổi cũ, thay tân thấy nguyên nhân.

Bài 29: Thổ Phủ 土釜

Thổ Phủ khởi do thổ tác thành,
土釜起由土作成
Trung Ương chính vị thị Chân danh.
中央正位是真名
Mộc Kim Thủy Hỏa giai toàn thử,
木金水火皆全此
Dưỡng khỏa nguyên châu triệt dạ minh.
養顆元珠徹夜明
Thổ Phủ đâu do Đất tạo thành,
Trung Ương chính vị ấy Chân Danh.
Mộc Kim Thủy Hỏa luôn gom đủ,
Một hạt minh châu sáng liên canh.

Bài 30: Đấu Bính 斗柄

Nhân quan Đấu Bính vận Chu Thiên,
因觀斗柄運周天
Thủy ngộ Sinh Cơ tại na biên.
始悟生機在那邊
Nữu chuyển cước căn phiên quá diện,
扭轉腳根翻過面
Đương thời Hỏa Lý hiện Kim Liên.
當時火裡現金蓮
Nhìn chuôi Bắc Đấu vận Chu Thiên,
Mới biết Sinh Cơ tại na biên.
Níu kéo cước căn phiên quá diện,
Trong lửa nhìn vào thấy Kim Liên.

Bài 31: Lưỡng Huyền 兩弦

Hạ Huyền thị Thủy, Thượng Huyền Kim (Câm),
下弦是水上弦金
Chỉ thị điều đình Dương dữ Âm.

止是調停陽與陰

Quả nhược Cương Nhu hòa hợp liễu,

果若剛柔和合了

Đương trung lộ xuất Niết Bàn tâm.

當中露出涅槃心

Hạ Huyền là Thủy, Thượng Huyền Câm (Kim),

Chỉ cốt điều đình Âm dữ Dương.

Nếu thấy Cương Nhu hòa hợp lại,

Bên trong sẽ lộ Niết Bàn Tâm.

Bài 32: Nhâm Quý 壬 癸

Nhâm thủy Dương hề Quý thủy Âm,

壬水陽兮癸水陰

Học nhân kỹ cá tể truy tầm.

學人幾個細追尋

Khu cơ động xứ phân chân giả,

樞機動處分真假

Khử trọc lưu thanh sản bạch câm (kim).

去濁留清產白金

Nhâm thủy là Dương, Quý Thủy Âm,

Học nhân ít kẻ chịu truy tầm.

Khu Cơ Động Xứ phân Chân Giả,

Khử trọc lưu thanh, sản Bạch Câm (Kim).

Bài 33: Luyện Kỳ 煉 己

Tu hành luyện kỳ tối vi tiên,

修行煉己最為先

Tuyệt dục, vong tình, khước vạn duyên.

絕欲忘情卻萬緣

Lục tặc, Tam Bành giai tiển diệt,

六賊三彭皆剪滅

Kiên Kiên, tịnh tịnh nhất Đơn Điền.

乾乾淨淨一丹田

Tu hành Luyện Kỳ chiếm ưu tiên,

Tuyệt dục, Vong Tình, xả Vạn Duyên.

Lục Tặc, Tam Bành trừ diệt hết,
Trong veo còn lại một Đơn Điền.

Bài 34: Trúc Cơ 築基

Chí niệm kiên lao thị Trúc Ki (Cơ)

志念堅牢是築基

Thân Tâm bất động tối vi kỳ.

身心不動最為奇

Bằng tha họa hoạn dữ tai ách,

憑他禍患與災厄

Chỉ Thủy vô ba vạn hữu ly.

止水無波萬有離

Trí niệm kiên lao ấy trúc ki,

Thân Tâm Bất Động thật ly kỳ.

Xa rời họa hoạn cùng tai ách,

Nước yên, sóng lặng chẳng lo chi.

Bài 35: Diên Hống 鉛汞

Chân Hống nguyên phi trần thế Hống,

真汞原非塵世汞

Chân Diên bất thị xuất sơn Diên.

真鉛不是出山鉛

Nhất Tình, Nhất Tính Tiên Thiên được,

一情一性先天藥

Đoàn luyện qui căn liễu đại hoàn,

煅煉歸根了大還

Chân Hống phải đâu trần thế Hống,

Chân Diên chẳng phải Xuất Sơn Diên.

Một Tình, Một Tính là tiên dược,

Đoàn luyện qui căn được Đại Hoàn.

Bài 36: Anh Xá 嬰姤

Xá Nữ tàng Ly bản bất chân,

姤女藏離本不真

Anh Nhi tại Khảm diệt nan tuân.

嬰兒在坎亦難遵

Nhi kim thuyết phá Âm Dương khiếu,

而今說破陰陽竅

Năng thực, năng hư sản Pháp Thân.

能實能虛產法身

Xá Nữ tàng Ly chẳng phải Chân,

Anh Nhi ở Khảm cũng khó tuân.

Nay ta nói rõ Âm Dương Khiếu

Có thể Thực Hư sản Pháp Thân.

Bài 37: Khảm Ly 坎離

Khảm Ly mặc hướng Bắc Nam cầu,

坎離莫向北南求

Hỏa tính phi đằng, Thủy hạ lưu.

火性飛騰水下流

Nhị vật như năng điên đảo quá,

二物如能顛倒過

Thủy thăng Hỏa giáng kết đơn đầu.

水升火降結丹頭

Khảm Ly đừng hướng Bắc Nam cầu,

Hỏa tính bay cao, Nước hạ lưu.

Thủy Hỏa biết đường điên đảo lại,

Nước trên Lửa dưới kết Đơn Đầu.

Bài 38: Chấn Đoài 震兌

Đoài phi Tây địa, Chấn phi Đông,

兌非西地震非東

Tính loạn tình mê Khí bất đồng.

性亂情迷氣不同

Hội đắc Tình lai qui Tính Pháp,

會得情來歸性法

Siếp thời kiến Ngã Chủ Nhân Ông.

霎時見我主人翁

Đoài chẳng ở Tây, Chấn chẳng Đông,

Tính loạn, Tình mê khí chẳng đồng.

Nếu được Tình lai qui Tính Pháp,
Tức thời biết được Chủ Nhân Ông.

Bài 39: Tí Ngọ 子午

Tí Ngọ hưu tòng Nhật Dạ tầm,
子午休從日夜尋
Thân trung biệt hữu Chỉ Nam Châm.
身中別有指南針
Âm Dương Động Tĩnh tùy thời hữu,
陰陽動靜隨時有
Định lý thường thính Thái Cổ Âm.
定裡常聽太古音
Tí Ngọ khởi tìm nơi Nhật dạ,
Trong thân đã sẵn Chỉ Nam Châm.
Âm Dương động tĩnh luôn luôn có,
Ngồi lặng sẽ nghe Thái Cổ Âm.

Bài 40: Mão Dậu 卯酉

Mộc Dục Kinh ngôn Mão Dậu thời,
沐浴經言卯酉時
Hình dung nhị khí một thiên tì.
形容二氣沒偏疵
Ngu Nhân bất hiểu Âm Dương Hội,
愚人不曉音陽會
Triều tịch nhị phân tĩnh tọa chi.
朝夕二分靜坐之
Mộc Dục theo Kinh: Mão Dậu thời,
Mộc Dục là khi tẩy trần ai.
Người ngu không hiểu Âm Dương hội,
Sáng chiều tĩnh tọa sống lần hồi.

Bài 41: Huỳnh Bà 黃婆

Thư Hùng thất phối yếu Huỳnh Bà,
雌雄匹配要黃婆
Mậu Kỷ thành Khuê tạo hóa oa.

戊己成圭造化窩

Nhược vấn Huỳnh Bà chân tín tức,

若問黃婆真信息

Nhất Thành cảm cách, Ngũ Hành hòa.

一誠感格五行和

Chồng Vợ nên đôi cậ Huỳnh Bà,

Huỳnh Bà: Mậu Kỷ, Tạo Hóa oa.

Muốn biết Huỳnh Bà là chi đó,

Chí Thành, Chí Thánh: Ngũ Hành Hòa.

Bài 42: Hoàn Đơn 還丹

Tu Đơn vi thậm hiệu Hoàn Đơn,

修丹為甚號還丹

Ngũ Khí phân ly câu các đơn.

五氣分離俱各單

Minh Thiện phục sơ giai tụ hội,

明善復初皆聚會

Thân Tâm bất động đả thành đoàn.

身心不動打成團

Tu Đơn cốt để luyện Hoàn Đơn,

Chưa tu: Ngũ khí tán các phương.

Nay hiểu lẽ Trời qui tụ lại,

Thân Tâm bất động. kết thành Đoàn.

Bài 43: Đơn thực 丹熟

Đơn dĩ hoàn thời, biệt hữu phương,

丹已還時別有方

Bất tu gia giảm tái tăng dương.

不須加減再增陽

Tự Nhiên Thần Hỏa, Lô trung luyện,

自然神火爐中煉

Bính xuất thông thiên nhất lập quang.

迸出通天一粒光

Đơn đã luyện xong, rất huy hoàng,

Hết cần gia giảm, hết tăng Dương.

Thần Hỏa lò trung âm ỉ luyện,
Phóng lên trời thẳm một vùng quang.

Bài 44: Thánh Thai 聖胎

Thánh Thai phi thị Hữu Hình Thai,
聖胎非是有形胎
Khí tụ Thần ngưng chân chủng tài.
氣聚神凝真種栽
Lự Hiểm Phòng Nguy thường cẩn thận,
慮險防危常謹慎
Nhược hoàn đại ý tất sinh tai.
若還大意必生災
Thánh thai không phải Hữu Hình Thai,
Khí Tụ Thần Ngưng Chân Chủng Tài.
Lự hiểm phòng nguy luôn cẩn thận,
Nếu như sơ sẩy sẽ sinh tai.

Bài 45: Thoát thai 脫胎

Thánh Thai thoát hóa thủy toàn chân,
聖胎脫化始全真
Thập nguyệt công phu dưỡng Cốc Thần.
十月工夫養谷神
Dương Khí Cực Thuần, Âm Khí tận,
陽氣極純陰氣盡
Hư không khiêu xuất nhất Tiên Nhân.
虛空跳出一仙人
Thánh thai thoát hóa mới toàn Chân,
Mười tháng công phu dưỡng Cốc Thần.
Dương khí Cực Thuần, Âm Khí tận,
Từ chốn Hư Không hiện Tiên Nhân.

Bài 46: Hữu Vi 有為

Hữu Vi khởi thị lộng bì nang,
有為豈是弄皮囊
Tổ tác thiên ban tổng thụ thương.

做作千般總受傷

Chấm hiểu Tâm Truyền Chân Diệu Quyết,

怎曉心傳真妙訣

Quỉ thần mạc trắc nữu Âm Dương.

鬼神莫測扭陰陽

Hữu Vi há phải khổ thân đâu?

Biến thiên bày vẽ chuyện thương đau.

Nếu hiểu Tâm Truyền Chân Diệu Quyết,

Sẽ biết Âm Dương hợp nhất mau.

Bài 47: Vô Vi 無為

Vô Vi bất thị chước Ngoan Không,

無為不是著頑空

Hoàn đắc Vật Vong, Vật Trợ công.

還得勿忘勿助功

Bạt khứ Luân Hồi sinh tử chủng,

拔去輪迴生死種

Đương trung chỉ hữu nhất Thần Đồng.

當中只有一神童

Vô Vi đâu phải chước Ngoan Không,

Vật trợ, Vật Vong hãy ung dung.

Bỏ được Luân Hồi, Sinh Tử Chủng,

Trong Không chỉ có một Thần Đồng.

Hình 48: Phục Cấu 復姤

Âm Cực Phục Dương tu tiến hỏa,

陰極復陽須進火

Dương thuần, tương Cấu vận Âm Phù.

陽純將姤運陰符

Âm Phù, Dương Hỏa vô sai thác,

陰符陽火無差錯

Đoàn xuất Tiên Thiên Thái Cực Đồ.

煅出先天太極圖

Âm Cực Phục Dương nên tiến hỏa,

Dương thuần, tới Cấu vận Âm Phù.

Âm Phù, Dương Hỏa không sai lỗi,
Đoàn xuất Tiên Thiên Thái Cực Đồ.

Bài 49: Văn Vũ 文武

Mãnh lực hàng Ma vi Võ Luyện,
猛力降魔為武煉
Hư tâm dưỡng Khí thị Văn Phanh.
虛心養氣是文烹
Tri Hung hiểu Cát tùy thời biến,
知凶曉吉隨時變
Biển địa hoàng kim diệu nhơn minh.
遍地黃金耀眼明
Mãnh lực Hàng Ma là Võ Luyện,
Hư Tâm dưỡng Khí ấy Văn Phanh.
Tri hung, hiểu cát tùy thời biến,
Khắp đất HoàngKim, diệu nhơn minh.

Bài 50: Hòa quang 和光

Hòa Quang Hồn Tục bí Thiên Cơ,
和光混俗秘天機
Đại dụng Thần Công chân cá hi.
大用神功真個稀
Thường ứng, thường thanh thường tự tại,
常應常清常在
Tùy thời thoát cựu hoán tân y.
隨時脫舊換新衣
Hòa Quang hồn tục: Bí thiên cơ,
Đại dụng Thần Công rất hiếm khi.
Thường ứng, thường thanh, thường tự tại,
Tùy thời bỏ cũ mặc tân y.



[1] Thức Thần là Chủng Tử luân hồi. Nguyên Thần mới là nguồn gốc trường sinh.

- [2] Dương Tinh là Huyền quan khiếu, là Nê Hoàn Cung nơi đầu não chúng ta.
- [3] Cốt lõi con người chúng ta là Tiên Thiên Khí, nó hoàn mỹ như Trời cao. Ấy là Bản Lai Chân Diện mục của chúng ta. Biết vậy sẽ tìm ra được Chủ Nhân Ông trong ta.
- Đạo Nho gọi gió là Xích Tử Chi Tâm. Mạnh Tử nói: «Đại Nhân giả, bất thất kỳ Xích tử chi tâm giả dã» chính là vì vậy. (Mạnh Tử, Ly Lâu chương cú hạ, câu 12. Xem James Legge, The Four Books, p.322 and note 12).
- Mạnh tử cũng gọi Tiên Thiên khí là Khí Hạo Nhiên. (Xem Mạnh Tử, Công Tôn Sửu Chương Cú Thượng, câu 2.)
- [4] Khi chưa sinh thì là Tiên Thiên, khí vừa ló đầu sinh ra là Hậu Thiên. Hậu Thiên là Hữu Vi là đường lối của phàm phu. Tiên Thiên là Vô Vi, là Đường lối của Thánh Hiền. Suy ra thì sẽ thấy.
- [5] Hai chữ Thủ Kinh là một tiếng ít thông dụng. Nó cũng có nghĩa như Tiên Thiên Khí.
- [6] Tinh, Khí, Thần là bửu bối của Đạo Gia. Người Tu Luyện dùng nó để luyện cho Thành Thần, hoàn hư, phục qui Vô Cực.
- [7] Đạo Lão chủ trương Tính Mệnh Song Tu. Tu Mệnh là tu Hữu Vi, là học làm người. Tu Tính là tu Vô Vi là học làm Trời.
- [8] Thiên Địa chi tâm là cái gì quý báu nhất trong con người. Chúng ta có thể có may mắn thấy được Thiên Địa Chi Tâm trong Ta, khi chúng ta khoảng 37 tuổi. Dịch Kinh nơi quẻ Phục viết: «Phục kỳ kiến Thiên Địa chi Tâm hồ!» Thấy được Thiên Địa chi Tâm là lúc con người vừa Hồi Phục, khi vừa mới có: Nhất Dương sơ động xức. Sau đó theo đà thời gian sẽ tiến mãi lên cho tới Chí Dương, Thuần Dương.
- [9] Trong con người có Nhân Tâm và Đạo Tâm. Nhân Tâm như Chì, như Sắt; Đạo Tâm như Vàng. Kinh Thư viết: «Nhân tâm duy Nguy, Đạo tâm duy vi, Duy Tinh Duy Nhất, Doãn chấp quyết Trung.» (Lòng của Trời siêu vi Huyền ảo, lòng con người điên đảo ngã nghiêng. Tinh ròng, Chuyên Nhất ngày đêm, Ra công ra sức giữ nguyên Lòng Trời.) Và công phu tu luyện là dùng Đạo Tâm để chế Nhân Tâm, dùng Nhân Tâm để dưỡng Đạo Tâm. Cuối cùng sẽ đạt được Tâm Tử, Thần Hoạt, sẽ Phối Thiên.
- [10] Lúc con người chưa sinh là lúc còn Hồn Nhiên Nhất Khí, chưa có thư hùng, chưa có Âm Dương, chưa có Tứ Tượng Ngũ Hành.
- [11] Trời sinh ra con người, thật ly kỳ. Cái mẫu người lý tưởng, cái Bản Lai Chân Diện Mục, cái Tâm Xích Tử của con người lại phải tìm cho ra khi con người vừa mới sinh.

» MỤC LỤC » [Quyển Thượng](#) | [Quyển Hạ](#) | [Phá nghi thi](#) | [Huyền tấn chân khiếu thuyết](#) | [Tu chân yếu quyết](#)

TƯỢNG NGÔN PHÁ NGHỊ

NGỘ NGUYÊN LÃO NHÂN trước

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch

» MỤC LỤC » [Quyển Thượng](#) | [Quyển Hạ](#) | [Phá nghị thi](#) | [Huyền tấn chân khiêu thuyết](#) | [Tu chân yếu quyết](#)

HUYỀN TẤN CHÂN KHIÊU THUYẾT

玄牝真竅說

Kẻ học đạo muốn tu Đại Đạo, muốn liễu Tính Mệnh, thì trước hết phải biết Huyền Tấn chi môn. Huyền Tấn chi Môn chính là Huyền Quan Nhất Khiếu. Khiếu này có hai cánh cửa, một đóng một mở cao chín thước, rộng 3 thước, ngoài có Linh Quan bảo trì, trong có Long Hồ hộ vệ. Gian Trung đường ở chính giữa thì Tứ Thông Bát Đạt, Trong đó có Chân Nhân. Đầu bù, Chân đỏ, mặc áo ngũ sắc, lưng thắt dây tơ vàng, tay cầm Kim Quang như ý, ngồi rất tự nhiên. Phía sau giường không treo ảnh tượng. Tường có treo đèn pha lê. Yên lặng, buông rèm, ngồi không nhúc nhích, con người không động đậy, không mở miệng nói bừa, tả có Kim Đồng, Hữu có Ngọc Nữ. Cũng có lúc mắt sáng rực càn khôn, dù là Âm Ti tâm tối cũng chiếu sáng. Cũng có khi mở miệng nói thì khí sung vũ trụ, quỷ quái tà ma đều lo xa lánh. Nắm quyền Tạo Hóa, giữ máy Âm Dương, giữ sổ Sinh Tử, nắm giữ cán cân Tính Mệnh.

Nếu ai biết mà thành tâm lễ bái, sáng chiều phụng trì, không hề rời xa. Chân Nhân đó có Diên Mệnh Tửu, có Trường Thọ Đơn, Người nào đã nếm qua, sẽ thoát thai, hoá cốt, xuất tử, nhập sinh.

Nhưng thế gian này, ít trượng phu, ít liệt sĩ, không dám chịu vất vả, không chịu kiên tâm, lại không chịu nghiên cứu Căn Thể, Chính Lý, chỉ sống với cái thân hữu hình hữu tượng này mà thôi.

Giảng Huyền Quan, luận Huyền Tấn, cứ chước không chấp tướng, theo bọn tiểu thừa, mà mong thành đạo. Buồn thay. Nếu quả là hào kiệt chân chính, thì phải Triệt Nhiên phóng hạ, vạn duyên giai không, phải chịu cầu Chân Sư, chịu kết giao với Lương Hữu. Chết cũng không thay lòng đổi dạ, thì cuối cùng sẽ hiểu thế nào là Huyền Quan, sẽ thấy được Huyền Tấn, sẽ liễu đạt Tính Mệnh. Học giả nên cố gắng.



» MỤC LỤC » [Quyển Thượng](#) | [Quyển Hạ](#) | [Phá nghị thi](#) | [Huyền tấn chân khiêu thuyết](#) | [Tu chân yếu quyết](#)

TƯỢNG NGÔN PHÁ NGHỊ

NGỘ NGUYÊN LÃO NHÂN trước

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch

» MỤC LỤC » Quyển Thượng | Quyển Hạ | Phá nghị thi | Huyền tấn chân khiêu thuyết | Tu chân yếu quyết

TU CHÂN YẾU QUYẾT

修真要訣

Đại đạo vô vi bản tự nhiên,
大道無為本自然
Công phu bất đáo, bất phương viên.
工夫不到不方圓
Tam xoa lộ khẩu, tầm Chân Chủng,
三岔路口尋真種
Bát quái Lô Trung luyện Tính Thiên.
八卦爐中煉性天
Một đẽ pháp thuyền năng độ hải,
沒底法船能渡海
Tùy thân dược liệu khả diên niên.
隨身藥料可延年
Hình trung tàng Đức nhân nan trắc,
形中藏德人難測
Hại lý sinh Ân tâm yếu chuyên.
害裡生恩心要專
Tứ tượng điều hòa qui Bản Diện,
四象調和歸本面
Ngũ Hành toàn thốc trưởng Kim Liên.
五行攢簇長金蓮
Hữu tăng hữu giảm phương vi diệu,
有增有減方為妙
Tri Cát, tri Hung thủy nhập huyền.
知吉知凶始入玄
Thoát tận khiên triền trần cấu vật,
脫盡牽纏塵垢物
Toàn thành phụ mẫu vị sinh tiền.
全成父母未生前
Tu tiên tác Phật giai do thử,

修仙作佛皆由此

Dư nhị Hư Huyền câu tảo thiên.

餘二虛懸俱走偏

Đại đạo Vô Vi vốn tự nhiên,
 Công phu không đủ, khó phương viên.
 Đứng giữa ngã ba, tìm nẻo chính,
 Trong lò Bát Quái luyện Tính Thiên.
 Pháp Thuyền không đáy năng vượt biển,
 Đại Đạo tùy thân khá diên niên.
 Hình trung tàng Đức người khó biết,
 Hại lý sinh Ân, tâm phải chuyên.
 Tứ tượng điều hòa qui Bản Diện,
 Ngũ Hành toàn thốc, mọc Kim Liên.
 Có tăng có giảm nên kỳ diệu,
 Biết Cát, biết Hung mới nhập huyền.
 Thoát hết phược trần trần cấu vật,
 Hoàn thành phụ mẫu Vị Sinh Tiên.
 Tu Tiên tác Phật đều do đó,
 Ngoài ra tất cả: tổng Hư Huyền.



» MỤC LỤC » Quyển Thượng | Quyển Hạ | Pháp nghi thi | Huyền tấn chân khiếu thuyết | Tu chân yếu quyết